

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/CBTT-AGP

An Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Mã chứng khoán: AGP
- Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 02963.856964
- E-mail: agp@agimexpharm.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.
- Phụ lục Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng tại đường dẫn:

<https://drive.google.com/drive/folders/1xxA4EvhFvOO-CMU7M5582xcwnOgYre0i>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/11/2025 tại đường dẫn <https://agimexpharm.com/shareholder/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch kèm Phụ lục.

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT**

Lê Minh Ngọc

5

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/06/2004, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 419/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 11 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng năm 2025, tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Trụ sở chính: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3856961 – 3856964

Fax: (0296) 3857301

Website: <https://agimexpharm.com/>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: Số 52 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 6446

Fax: (024) 3773 9058

Chi nhánh: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,

Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 6446

Fax: (028) 6291 0607

Website: <http://www.fpts.com.vn/>

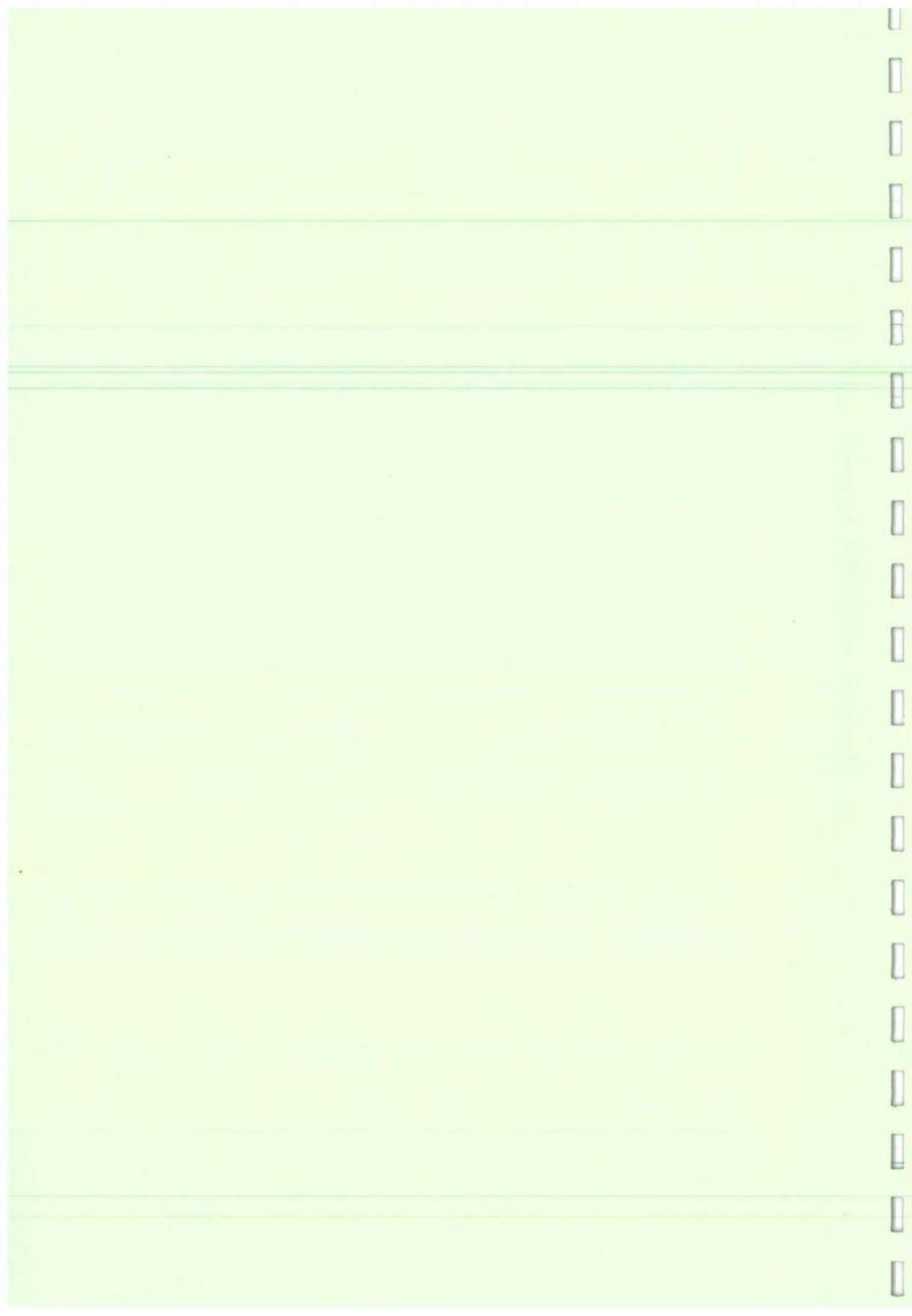
Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Minh Ngọc

Số điện thoại: (0296) 3856964 – 0858711533

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Số fax: (0296) 3857301



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/06/2004, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 25.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 3.992.290 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 39.922.900.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3547 2972 Fax: (028) 3547 2970

Chi nhánh: 15-13, Võ Nguyên Giáp, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3764 995 Fax: (0292) 3764 996

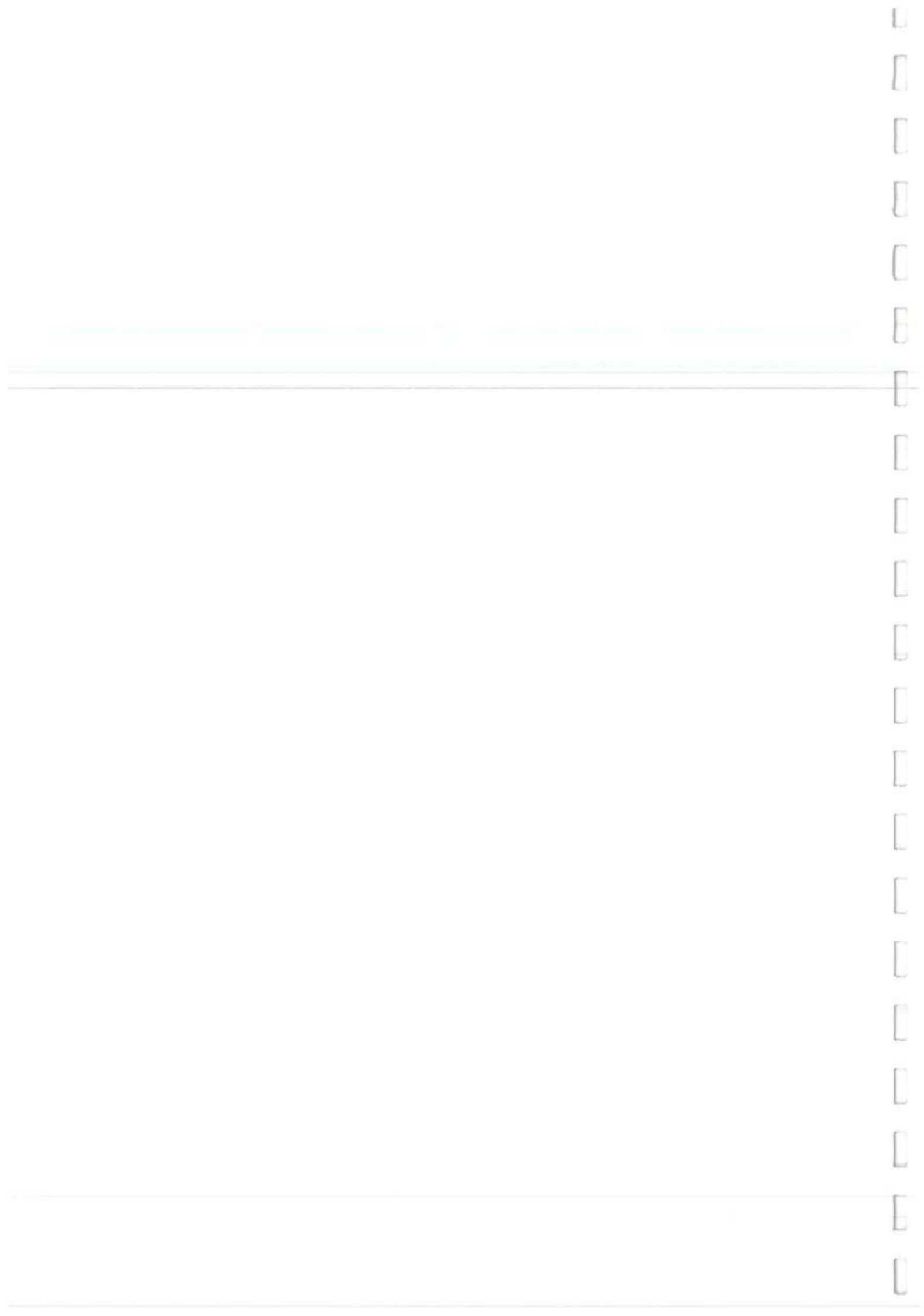
TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: Số 52 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 6464 Fax: (024) 3773 9058

Chi nhánh: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Bến Thành,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 6464 Fax: (028) 6291 0607



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Tổ chức phát hành.....	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro về đợt chào bán	8
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro quản trị công ty	11
7. Rủi ro khác.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	24
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	24
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	30
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	30
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	31
10. Hoạt động kinh doanh.....	31
11. Chính sách đối với người lao động.....	60
12. Chính sách cổ tức.....	63
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán.....	63
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	63
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	63

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích64

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....64

1. Kết quả hoạt động kinh doanh64
2. Tình hình tài chính.....66
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....76
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....77

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....79

1. Thông tin về cổ đông sáng lập79
2. Thông tin về cổ đông lớn79
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng85

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN115

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN122

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN123

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN124

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....125

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN126

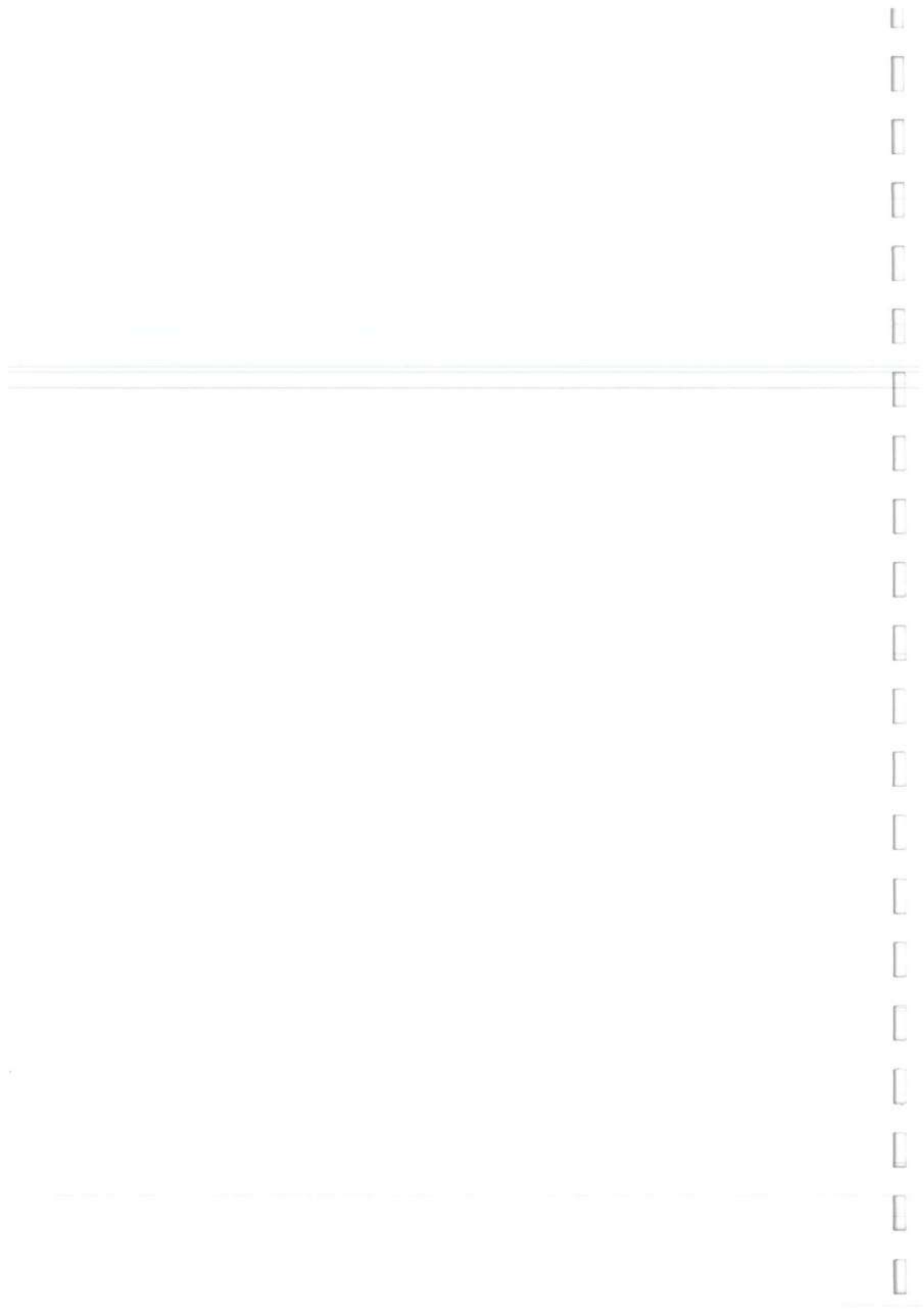
XIII. PHỤ LỤC.....127

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	25
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2025.....	30
Bảng 3: Sản lượng của một số sản phẩm chính.....	36
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm.....	37
Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	38
Bảng 6: Giá trị tài sản cố định.....	40
Bảng 7: Thông tin về các tài sản có giá trị lớn.....	41
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường hoạt động.....	42
Bảng 9: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.....	43
Bảng 10: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện trong năm 2023, 2024 và đến thời điểm hiện tại.....	45
Bảng 11: Danh sách nhà cung cấp của Công ty.....	51
Bảng 12: Danh sách khách hàng của Công ty.....	53
Bảng 13: Tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản của Top 10 Công ty trong ngành dược tại Việt Nam.....	55
Bảng 14: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2025.....	61
Bảng 15: Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025.....	64
Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ.....	66
Bảng 17: Tình hình vốn kinh doanh.....	66
Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh.....	67
Bảng 19: Mức lương bình quân trong năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025.....	68
Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu.....	69
Bảng 21: Tình hình các khoản phải thu quá hạn.....	69
Bảng 22: Tình hình công nợ phải trả.....	71
Bảng 23: Các khoản phải nộp theo luật định.....	73
Bảng 24: Số dư trích lập các quỹ qua các năm.....	74
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm.....	74
Bảng 26: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân tại ngày 08/08/2025.....	79
Bảng 27: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn.....	81
Bảng 28: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.....	85

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025.....	2
Hình 2: Tốc độ tăng trưởng CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025.....	4
Hình 3: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025.....	5
Hình 4: Cơ cấu tổ chức.....	19
Hình 5: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	20
Hình 6: Quy trình sản xuất dược phẩm dạng khô (ví dụ: Betalactam, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...).....	34
Hình 7: Quy trình sản xuất dược phẩm dạng lỏng (ví dụ: thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt...).....	35



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà Phạm Thị Bích Thủy

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Kha

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Trần Nguyễn Minh Hiền

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Đinh Quang Thuần

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Theo Giấy ủy quyền số 183 – 2024/QĐ/FPTS – FHR ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng số 196 - 2025/FPTS/FCF -HCM/AGP ngày 01 tháng 08 năm 2025 với Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

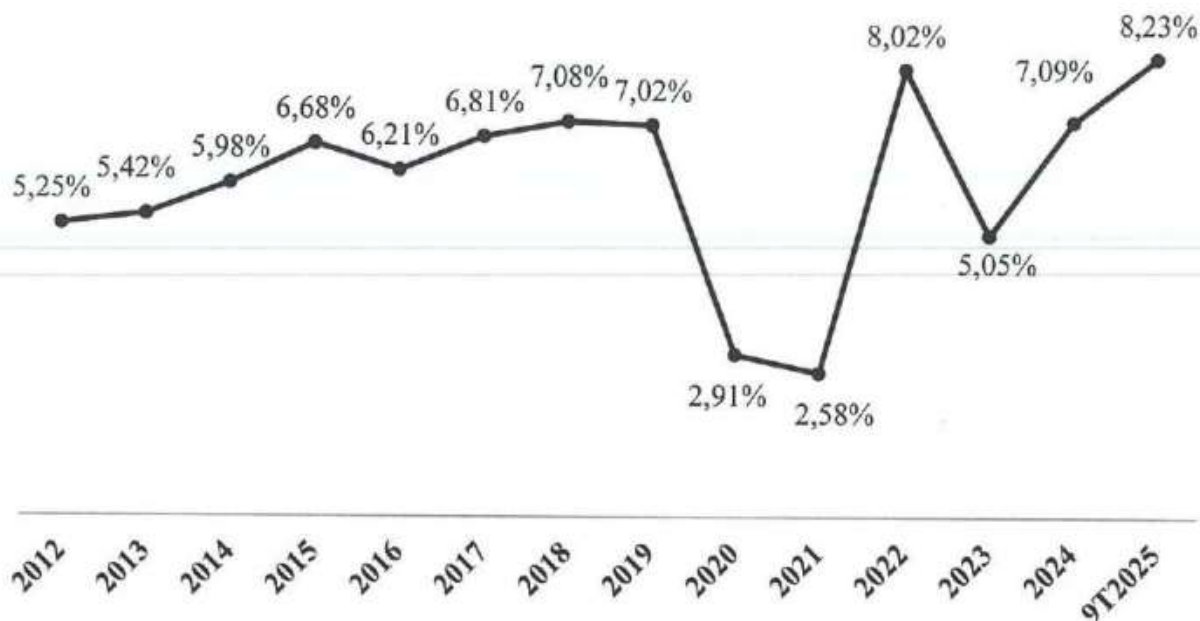
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Vì thế, hoạt động kinh doanh của Agimexpharm đã và đang chịu ảnh hưởng bởi tiềm năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và thị trường dược phẩm tại Việt Nam nói riêng. Đối với CTCP Dược phẩm Agimexpharm, các chỉ số như tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tỷ lệ lạm phát, lãi suất thị trường và biến động tỷ giá hối đoái thường được sử dụng để đánh giá tình hình chung của nền kinh tế, chúng cũng tác động mạnh mẽ đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả vận hành của doanh nghiệp. Đây là công tác cần thiết để Công ty có thể chủ động xây dựng các kế hoạch ứng phó và biện pháp hạn chế, khắc phục rủi ro nhằm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến hoạt động của Công ty trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP là chỉ số đo lường tốc độ tăng trưởng kinh tế của một quốc gia giữa hai thời kỳ nhất định, thường là theo quý hoặc theo năm. Đây là một chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng để đánh giá mức độ phát triển và sức khỏe của nền kinh tế, vì vậy, việc phân tích GDP luôn là công tác được các doanh nghiệp ưu tiên hàng đầu trong quá trình xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp. Nhu cầu tiêu dùng của một quốc gia là động lực chính cho các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất. Do đó, khi chỉ số GDP tăng trưởng mạnh, các doanh nghiệp cần ưu tiên đẩy mạnh đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, ngược lại, khi tốc độ tăng trưởng GDP chậm

lại hoặc suy giảm, doanh nghiệp cần ưu tiên quản lý chi phí và kiểm soát dòng tiền thận trọng hơn nhằm duy trì sự ổn định và giảm thiểu rủi ro dư thừa nguồn cung.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, FPTIS tổng hợp

Năm 2020 – 2024 là một giai đoạn đầy biến động với nền kinh tế thế giới, với nhiều yếu tố bất định diễn biến liên tục, gây nhiều khó khăn và thách thức cho sự phát triển kinh tế chung. Năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát đã đẩy nền kinh tế toàn cầu vào suy thoái sâu rộng: hoạt động sản xuất đình trệ, giao thương đứt gãy, tiêu dùng suy giảm mạnh khiến nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động. Đến năm 2021, kinh tế thế giới bước vào giai đoạn phục hồi nhờ chiến dịch tiêm vaccine diện rộng cùng các gói hỗ trợ tài chính quy mô lớn. Tuy nhiên, quá trình phục hồi diễn ra không đồng đều và tùy thuộc vào phương án phòng chống dịch bệnh và tiềm lực kinh tế của từng quốc gia. Năm 2022, sự kiện xung đột Nga – Ukraine xảy ra tác động lớn đến chuỗi cung ứng năng lượng và nông nghiệp, đẩy lạm phát lên cao và vượt xa mục tiêu lạm phát buộc các ngân hàng trung ương phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ thông qua việc nâng lãi suất điều hành.

Sau đó, vào năm 2023 và 2024, nền kinh tế dần bước vào giai đoạn ổn định hơn, với các mục tiêu phát triển chính là chuyển đổi số và phát triển bền vững. Trong giai đoạn này, chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia bắt đầu có hiệu quả, một mặt góp phần ổn định lại các chỉ số lạm phát, mặt khác làm chậm lại tốc độ phát triển của nền kinh tế. Mặc dù vậy, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia được đánh giá có tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì tích cực.

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển kinh tế mạnh mẽ, thể hiện qua hoạt động giao thương quốc tế diễn ra với mức độ cao, xu hướng mở rộng của chính sách tiền tệ và cơ cấu dân số có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động đạt khoảng 68% tổng dân số. Tình hình kinh tế tích cực của đất nước được phản ánh rõ nét thông qua những con số ấn tượng, trong đó tốc độ tăng trưởng GDP đóng vai trò là chỉ báo then chốt, phản ánh toàn diện sức bật và tiềm năng to lớn của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 09 tháng đầu năm 2025 là 8,23% so với cùng kỳ năm 2024, chỉ

thấp hơn mức tăng 14,38% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng cao với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,50% so với cùng kỳ, trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,46%, đóng góp 46,41% vào tốc độ tăng trưởng GDP. Lĩnh vực thương mại hàng hóa cũng dần được ổn định, doanh thu bán lẻ hàng hóa tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như: Hoa Kỳ; EU và Trung Quốc... duy trì xu hướng tích cực. Cụ thể, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước trong 09 tháng đầu năm 2025 đạt 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với giá trị xuất siêu đạt 112,8 tỷ USD, tăng 27,7%, trong khi đó, Trung Quốc là quốc gia có sản lượng hàng hóa nhập khẩu lớn nhất tại Việt Nam với giá trị nhập siêu từ thị trường này đạt 134,4 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ.

Số liệu năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 cho thấy môi trường kinh doanh đang có những chuyển biến tích cực, các lĩnh vực bán lẻ được hưởng lợi. Nhu cầu tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi và tăng trưởng mạnh, đặc biệt ở các thành phố lớn và khu vực đô thị, nhờ thu nhập khả dụng của người dân được cải thiện và tâm lý tiêu dùng tích cực trở lại. Bên cạnh đó, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và làn sóng chuyển dịch thói quen mua sắm hiện đại đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các chuỗi bán lẻ, siêu thị và nền tảng thương mại số. Cụ thể, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 5.176 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ.

Riêng ngành dược phẩm, theo Thống kê của Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế) cho biết Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có giá trị dược phẩm và tốc độ phát triển ngành dược nhanh trên thế giới. Thị trường dược phẩm Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ, với tổng giá trị ước tính tăng từ 2,7 tỉ USD trong năm 2015 lên hơn 8,9 tỷ USD vào năm 2024 theo Báo cáo Tổng quan Ngành dược Việt Nam và được dự báo đạt hơn 10 tỉ USD vào năm 2026.

Có thể thấy, triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực của Việt Nam nói chung và ngành dược phẩm trong nước nói riêng có thể tác động đến nhu cầu tiêu dùng đối với các sản phẩm dược và bảo vệ sức khỏe của Agimexpharm cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

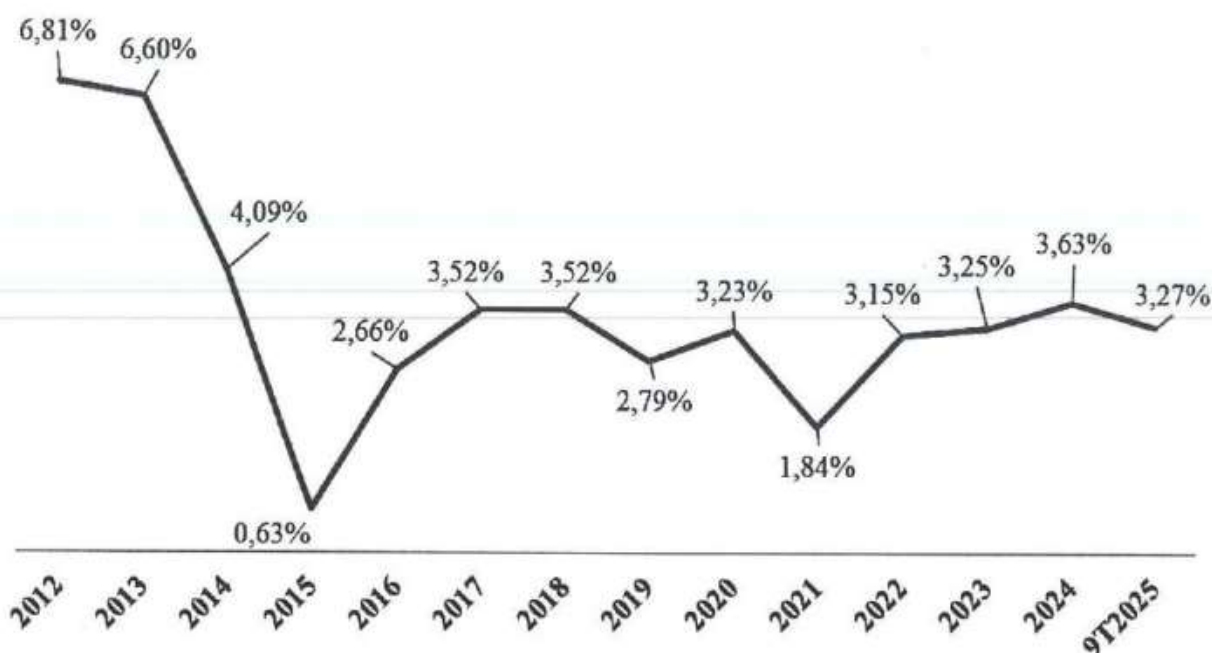
1.2. Lạm phát

Lạm phát là tình trạng giá cả tổng thể của các hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế tăng liên tục theo thời gian, dẫn đến sự suy giảm giá trị thực của đồng tiền. Khi mức sống tăng do chi phí sinh hoạt leo thang, người tiêu dùng phải chi nhiều hơn cho cùng một rổ hàng hóa, trong khi doanh nghiệp lại đối mặt với áp lực từ chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, nhân công và vận chuyển ngày càng cao.

Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận mà còn làm thay đổi dòng tiền hoạt động, đặc biệt với các doanh nghiệp có đòn bẩy tài chính lớn. Agimexpharm hiện đang có cổ phiếu được giao dịch thông qua sàn UPCoM thuộc quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, lạm phát còn tác động sâu rộng đến chiến lược huy động vốn vì nhà đầu tư có thể yêu cầu tỷ suất sinh lợi cao hơn để bù đắp rủi ro, khiến chi phí sử dụng vốn gia tăng, trực tiếp ảnh hưởng đến quá trình định giá của doanh nghiệp.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, FPTS tổng hợp

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023. Trong đó, chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước... là các yếu tố tác động làm tăng CPI. Tính đến hết Quý III năm 2025, CPI bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước, giá cả thị trường tiếp tục được kiểm soát tốt, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh thị trường quốc tế còn nhiều biến động.

Các yếu tố có thể tạo áp lực lạm phát trong năm 2025:

Xung đột quân sự tại một số khu vực trở nên phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mở rộng ra quy mô lớn. Các cuộc xung đột này thường kéo theo gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng, lương thực và nguyên vật liệu chiến lược, đặc biệt khi các khu vực xung đột là trung tâm sản xuất hoặc vận chuyển quan trọng như Trung Đông. Việc gián đoạn này làm tăng mạnh giá dầu mỏ, khí đốt, kim loại và các mặt hàng thiết yếu, từ đó lan tỏa thành áp lực chi phí đầu vào trên diện rộng.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh kinh tế ngày càng gia tăng giữa các cường quốc, khiến cho các chính sách tiền tệ, tài khóa và thương mại liên tục được điều chỉnh nhằm bảo vệ lợi ích của các quốc gia. Dưới nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Donald Trump, các chính sách thương mại được dự báo sẽ mang tính bảo hộ mạnh mẽ có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại toàn cầu. Việc gia tăng hàng rào thuế quan và hạn chế thương mại trực tiếp ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, gia tăng các chi phí đầu vào đối với nhiều quốc gia khiến cho rủi ro lạm phát diễn biến phức tạp.

Đối với thị trường Việt Nam, chi phí nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất có khả năng tăng theo diễn biến chung của tình hình chuỗi cung ứng thế giới. Điều này làm gia tăng chi phí đầu

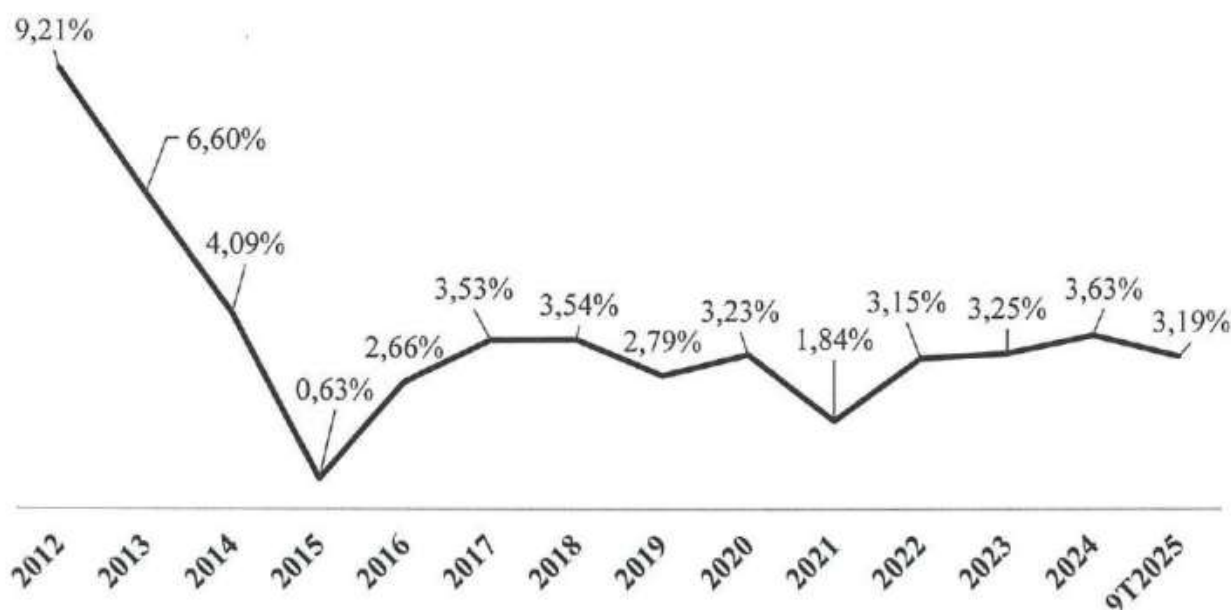
vào và giá thành sản phẩm, gây áp lực lên hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, đồng thời kéo theo giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng theo, góp phần làm gia tăng áp lực lạm phát.

Các chính sách kích thích kinh tế như gói hỗ trợ tài khóa, giảm mặt bằng lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng và đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ Việt Nam đã và đang được áp dụng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, rủi ro của nguồn tiền dư thừa có thể vượt quá mức cung hàng hóa và dịch vụ, tạo ra áp lực lên mặt bằng giá chung của Việt Nam.

Rủi ro lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của AGP:

Agimexpharm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đặc thù của Công ty phải nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ thị trường quốc tế. Vì vậy, tình hình hoạt động kinh doanh của Agimexpharm chịu tác động đa chiều từ chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, nhiên liệu và nhân công. Khi rủi ro lạm phát diễn ra, chi phí sản xuất của doanh nghiệp tăng do giá nguyên vật liệu, vận chuyển và nhân công cũng chịu áp lực gia tăng. Bên cạnh đó, sức mua người tiêu dùng cũng bị suy giảm do sức mua thực tế bị thu hẹp, dẫn đến nhu cầu đối với các sản phẩm bổ sung sức khỏe của thị trường có thể tăng trưởng chậm lại.

Hình 3: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 09 tháng đầu năm 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, FPTS tổng hợp

Trong năm 2025, Việt Nam đặt ra mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4,5%. Các tổ chức quốc tế như IMF và WB cũng bày tỏ kỳ vọng rằng Việt Nam sẽ đạt được mục tiêu này, với dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025 của các tổ chức tài chính quốc tế dao động trong khoảng từ 3,5% đến 4,0%.

Ngoài ra, do ảnh hưởng từ giá cả thế giới và biến động tỷ giá, chi phí nguyên vật liệu và chi phí mua sắm, đầu tư máy móc thiết bị cũng có thể tăng lên. Với Agimexpharm, điều này không chỉ làm giảm lợi nhuận do chi phí đầu vào tăng, mà còn ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường khi cân đối lại giá thành sản phẩm so với chi phí. Bên cạnh đó, lãi suất vay vốn thường tăng

theo lạm phát, khi đó Công ty khó tiếp cận với nguồn vốn trên thị trường để có thể mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh.

1.3. Lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro phát sinh từ sự biến động của lãi suất thị trường có khả năng gây ra tổn thất cho doanh nghiệp thông qua sự ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn và lợi nhuận. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm với nhu cầu vốn lưu động cần được duy trì ở mức cao, việc đánh giá rủi ro lãi suất là một công tác đặc biệt quan trọng, đóng vai trò then chốt trong việc quản trị tài chính, đảm bảo tính ổn định trong quá trình vận hành sản xuất kinh doanh của Agimexpharm trong ngắn hạn lẫn dài hạn.

Việt Nam được đánh giá là nền kinh tế có quy mô nhỏ nhưng mức độ giao thương quốc tế cao, nên các biến động về giá cả, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá từ thị trường quốc tế đều có tác động đáng kể đến tình hình lãi suất trong nước và một trong số đó là thị trường Mỹ. Cụ thể, tính từ năm 2024 đến nay, đã có 04 lần hạ lãi suất từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và lần hạ lãi suất gần nhất được thông báo vào ngày 17/09/2025 với 25 điểm, đưa mức lãi suất tham chiếu xuống còn 4,00% – 4,25%. Diễn biến này tạo điều kiện để Việt Nam có thêm dư địa điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, đặc biệt là trong việc giảm lãi suất trong nước nhằm hỗ trợ quá trình phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về diễn biến lãi suất trong năm 2024, lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, đến ngày 30/09/2025, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại ở mức 6,54%/năm, giảm 0,4%/năm so với cuối năm 2024. Trong năm 2025, tình hình kinh tế được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn tiềm ẩn, đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề về thuế quan, biến động tỷ giá USD và áp lực từ thị trường quốc tế ngày càng gia tăng, việc duy trì mức lãi suất thấp dần trở nên thách thức và có thể tạo ra rào cản cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn.

Những yếu tố như thuế quan, biến động tỷ giá USD hay lạm phát... là động lực chính cho xu hướng tăng của lãi suất trong tương lai. Với đặc thù của lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Agimexpharm thường có nhu cầu vốn lưu động tương đối lớn, vì vậy, sự tăng lên trong lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp khiến cho chi phí sử dụng vốn của Công ty tăng cao, gây áp lực lên biên lợi nhuận cũng như kế hoạch đầu tư và phát triển của Công ty.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang điều hành chính sách tỷ giá một cách chủ động và linh hoạt, nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng ổn định kinh tế vĩ mô.

Với cách tiếp cận thận trọng và có tính toán, chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt đã trở thành công cụ quan trọng giúp định hướng tỷ giá theo hướng ổn định, hạn chế những cú sốc từ bên ngoài. Việc quản lý tỷ giá không chỉ góp phần củng cố niềm tin vào thị trường ngoại hối mà còn tạo dư địa cho chính sách tiền tệ phát huy hiệu quả, qua đó hỗ trợ nền kinh tế thích ứng tốt hơn trước biến động và hướng đến tăng trưởng bền vững.

Hiện nay, các dược liệu của AGP chủ yếu được nhập khẩu từ thị trường quốc tế, vì vậy trong trường hợp đồng Việt Nam mất giá dẫn đến biến động trong tỷ giá hối đoái, chi phí để thanh toán cho các khoản nợ hoặc mua hàng hóa bằng ngoại tệ sẽ tăng lên, từ đó tác động tiêu cực đến dòng tiền và lợi nhuận của doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Trong bối cảnh kinh doanh ngày càng phức tạp và chịu sự chi phối chặt chẽ từ hệ thống pháp luật, rủi ro pháp lý dần trở thành một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Những vấn đề liên quan đến pháp lý không chỉ gây tổn thất về tài chính mà còn có thể ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín trên thị trường chứng khoán, kéo giảm giá trị vốn hóa cũng như hạn chế khả năng huy động vốn. Vì vậy, việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành, đồng thời chủ động xây dựng cơ chế quản trị rủi ro pháp lý hiệu quả, là điều kiện cần thiết để đảm bảo sự minh bạch, ổn định và phát triển bền vững của một công ty đại chúng.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm hiện đang là công ty đại chúng, có cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên quá trình hoạt động được điều chỉnh bởi nhiều quy định pháp lý chặt chẽ như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, cùng các văn bản hướng dẫn cụ thể như Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư số 68/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính và một số quy định liên quan trong lĩnh vực chứng khoán. Mọi sự thay đổi trong khuôn khổ pháp lý đều có thể tác động trực tiếp đến cách thức quản lý vận hành, nghĩa vụ công bố thông tin cũng như định hướng phát triển của Công ty. Đặc biệt, từ cuối năm 2024 đến nay, nhiều quy định mới đã được ban hành hoặc điều chỉnh nhằm tiệm cận chuẩn mực quốc tế, thúc đẩy quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trước tình hình đó, Agimexpharm cần kịp thời cập nhật và thích ứng để bảo đảm tuân thủ đầy đủ, duy trì tính minh bạch và ổn định trong hoạt động, đặc biệt, việc triển khai công bố thông tin bằng tiếng Anh theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC – quy định không chỉ làm tăng khối lượng công việc mà còn đặt ra yêu cầu cao hơn về tính chuyên nghiệp và minh bạch trong công tác công bố thông tin nói riêng và quản trị công ty nói chung trên thị trường chứng khoán.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Agimexpharm phải điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp theo Luật Dược số 105/2016/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15, cùng các nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan đến đăng ký thuốc, quản lý lưu hành và giám sát an toàn dược phẩm. Cụ thể, luật cho phép mở rộng mô hình kinh doanh chuỗi nhà thuốc và thương mại điện tử, đơn giản hóa thủ tục đăng ký và gia hạn thuốc, đồng thời khuyến khích sản xuất trong nước thông qua ưu đãi thuế, hỗ trợ nghiên cứu – phát triển và thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, luật cũng mở rộng quyền cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong phân phối thuốc, góp phần tạo môi trường minh bạch và thu hút đầu tư. Sự đổi mới và cập nhật trong các quy định về ngành dược thể hiện cho quá trình đổi mới và phát triển của ngành đang được các cơ quan ban ngành quan tâm sâu sắc, đây là cơ hội cho sự phát triển bền vững, tiệm cận với luật pháp quốc tế, nhưng đây đồng thời là thách thức cho các doanh nghiệp cần liên tục cập nhật và áp dụng các quy định hiện hành nhằm hạn chế các rủi ro pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro nguyên vật liệu

Ngành dược Việt Nam hiện vẫn phát triển thiên về sản xuất, bào chế thuốc thành phẩm, trong khi chưa xây dựng được nền tảng sản xuất nguyên liệu, khiến cho sản lượng dược liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu sản lượng dược liệu đầu vào của doanh nghiệp. Nhiều báo cáo chỉ ra rằng hơn 80% nguồn cung cấp Thành phần dược phẩm hoạt tính (API) trên thế giới được sản xuất tại Trung Quốc và Ấn Độ. Việt Nam cũng không ngoại lệ khi phần lớn nguyên vật liệu dược phẩm được nhập từ 02 quốc gia trên. Do phụ thuộc lớn vào nguyên liệu từ nước ngoài, các doanh

ngành dược phẩm trong nước thường rơi vào thế bị động. Bất kỳ biến động nào từ phía nhà cung ứng cũng có thể gây gián đoạn và ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất và hiệu quả vận hành của Công ty.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Theo báo cáo của VIRAC, Việt Nam có 51 doanh nghiệp sản xuất dược có vốn đầu tư nước ngoài. 228 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn WHO – GMP (thực hành tốt sản xuất thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới – WTO). 18 doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn GMP cao như EU, PICs, JAPAN, TCA. 3 cơ sở có dây chuyền đạt PIC/S-GMP: Fresenius Kabi Bidiphar (HSA Singapore); Korea United (Hàn Quốc).

Việc tham gia CPTPP, cùng chính sách từng bước loại bỏ hàng rào thuế quan, mở ra cơ hội lớn để Việt Nam thu hút sự hiện diện của các doanh nghiệp dược phẩm đa quốc gia sở hữu công nghệ tiên tiến và nguồn vốn dồi dào, tiêu biểu như AstraZeneca Việt Nam và Tập đoàn Sanofi của Pháp. Vì vậy, yêu cầu để tồn tại và phát triển trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, các doanh nghiệp dược Việt Nam cần tập trung đầu tư vào công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế như EU-GMP, PIC/S, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng.

3.3. Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Trong ngành dược phẩm, rủi ro đặc thù gắn liền trực tiếp với sản phẩm luôn là thách thức lớn đối với doanh nghiệp. Do đặc thù liên quan đến sức khỏe con người, thuốc phải tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt như GMP, EU-GMP hay PIC/S, chỉ một sai sót nhỏ trong sản xuất hoặc bảo quản cũng có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, buộc doanh nghiệp phải thu hồi sản phẩm, gây tổn thất tài chính và ảnh hưởng uy tín thương hiệu. Ngoài ra, doanh nghiệp dược còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh khi bằng sáng chế hết hạn, nguy cơ vi phạm sở hữu trí tuệ, cùng với các quy định quản lý chặt chẽ từ cơ quan y tế về đăng ký, lưu hành và tiêu chuẩn chất lượng. Không chỉ vậy, sự thay đổi trong xu hướng điều trị, niềm tin người bệnh hay sự xuất hiện của thuốc mới hiệu quả hơn cũng có thể khiến sản phẩm nhanh chóng mất thị phần và vị thế thương hiệu trên thị trường tiêu dùng.

3.4. Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Vấn nạn hàng giả, hàng nhái trong lĩnh vực dược phẩm là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, bởi nó gắn liền với sự an toàn của người bệnh cũng như danh tiếng của công ty. Mặc dù Nhà nước đã triển khai nhiều cơ chế nhằm bảo vệ nhãn hiệu nội địa, nhưng trên thực tế, hàng giả và hàng nhập lậu vẫn xuất hiện ngày càng nhiều và có xu hướng phức tạp hơn.

Song song với nỗ lực của doanh nghiệp, vai trò của cơ quan chức năng là vô cùng quan trọng trong cuộc chiến chống hàng giả, hàng nhái. Việc tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm minh sẽ giúp loại bỏ dần vấn nạn này, tạo môi trường kinh doanh dược phẩm lành mạnh và ổn định.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro về đợt chào bán

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đang được đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM thuộc sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó giá cổ phiếu sẽ biến động theo quy luật cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này chịu tác động bởi nhiều yếu tố như tình hình kinh tế vĩ mô, vi mô và đặc biệt là tâm lý của nhà đầu tư.

Việc phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán này sẽ được triển khai chính thức sau khi nhận được sự chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Vì vậy, mức độ thành công của đợt chào bán sẽ phụ

thuộc phần lớn vào diễn biến của thị trường chứng khoán tại thời điểm thực hiện. Việc không huy động đủ nguồn vốn như dự kiến có thể làm gia tăng áp lực tài chính đối với Agimexpharm, khiến Công ty phải tiếp cận những nguồn vốn khác với chi phí tài chính cao hơn.

4.2. Rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán khoản nợ vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

Trong đợt chào bán lần này, do Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên tồn tại khả năng một số cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua. Điều này có thể khiến số vốn huy động thực tế thấp hơn dự kiến và ảnh hưởng đến việc triển khai phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định và được quyền điều chỉnh phân bổ nguồn tiền thu được từ đợt chào bán và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện chào bán cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông đáp ứng các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, rủi ro trên có ít khả năng xảy ra vì đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu. Các cổ đông hiểu rõ chiến lược phát triển, đánh giá được tình hình tài chính – kinh doanh, đồng thời tin tưởng vào năng lực điều hành của Ban Lãnh đạo, từ đó có cơ sở để tiếp tục đầu tư, gia tăng tỷ lệ sở hữu và cùng Công ty hiện thực hóa các mục tiêu dài hạn.

Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng giá cổ phiếu;
- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS;
- Pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu – BVPS;
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

5.1. Rủi ro pha loãng giá của cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Giá cổ phiếu AGP sẽ có sự điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (*tỷ lệ 20:03, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị*). Giá tham chiếu cổ phiếu sau khi bị pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc} : là giá tham chiếu của cổ phiếu AGP trong ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1}: được tính bằng bình quân gia quyền của các mức giá giao dịch lô chẵn theo phương thức khớp lệnh liên tục trong ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

PR: Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (PR=25.000 đồng/cổ phiếu)

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán (PR_{t-1} > PR=25.000 đồng/cổ phiếu).

I: là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu, được tính bằng cách lấy số cổ phiếu chào bán thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán

$$I = \frac{\text{Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán}} = \frac{3.992.290}{26.615.268} = 0,15$$

Ví dụ:

Giá sử giá cổ phiếu AGP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 44.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tỷ lệ tăng vốn chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua là 15%. Giá chào bán cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 25.000 đồng/cổ phiếu. Như vậy giá tham chiếu cổ phiếu AGP tại ngày giao dịch không hưởng quyền là:

$$P_{tc} = \frac{44.000 + (25.000 * 15\%)}{1 + 15\%} = 41.522 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Căn cứ quy định tại Khoản 4 và Khoản 6 Điều 31 Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, trong trường hợp giá đóng cửa của cổ phiếu AGP tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn hoặc bằng giá phát hành thì giá tham chiếu của cổ phiếu AGP tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) của Công ty, cụ thể như sau:

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau đợt chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do tốc độ tăng của lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là 26.615.268 cổ phiếu.

Theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số lượng cổ phiếu chào bán thêm là 3.992.290 cổ phiếu. Giả sử đợt chào bán lần này của Công ty sẽ bán hết 100% số lượng cổ phiếu nêu trên thì số lượng cổ phiếu đang lưu hành của AGP sau phát hành là 30.607.558 cổ phiếu. Sau khi kết thúc đợt chào bán thì Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của năm tài chính 2025 và/hoặc năm tài chính 2026 sẽ bị pha loãng do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên nhưng việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới có thể chưa tạo ra nguồn thu ngay. Mức độ pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán để đầu tư một cách hiệu quả nhất, mang lại sự tăng trưởng tốt hơn và hiệu quả hơn trong tương lai.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Sau khi chào bán, nếu tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Ngoài ra, do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành, nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị công ty

Công tác quản trị công ty đóng vai trò then chốt đối với các công ty đại chúng, không chỉ quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp mà còn góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế nói chung. Trong công tác này, hệ thống mối quan hệ giữa cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan có quyền lợi và trách nhiệm gắn bó mật thiết với hoạt động của Công ty được quản trị chặt chẽ, nhằm hạn chế tối đa sự xung đột lợi ích giữa các bên.

Một số rủi ro tiềm ẩn có thể xuất hiện khi hệ thống quản trị vận hành kém hiệu quả, thiếu đồng bộ hoặc minh bạch. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định chiến lược và định hướng

dài hạn của doanh nghiệp, mà còn gây tổn thất trực tiếp đến lợi ích của các bên liên quan, bao gồm cổ đông và người lao động. Đặc biệt, việc sử dụng không hiệu quả nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu có thể làm giảm hiệu quả hoạt động, tác động tiêu cực đến lợi nhuận, cổ tức, hiệu suất sử dụng vốn và gia tăng áp lực mở rộng quy mô kinh doanh vượt ngoài năng lực quản lý hiện tại.

Điều này đặt ra yêu cầu đối với các doanh nghiệp phải không ngừng hoàn thiện quản trị theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao năng lực của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, đồng thời tăng cường giám sát từ Ban Kiểm soát, bảo đảm mọi hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Bên cạnh đó, các tổ chức phát hành trên thị trường chứng khoán cần cải tiến hệ thống công bố thông tin, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các kênh truyền thông chính thức như website được sử dụng để cập nhật thường xuyên thông tin quan trọng, từ đó tăng cường sự gắn kết với cổ đông và củng cố niềm tin từ nhà đầu tư.

7. Rủi ro khác

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm không chỉ đối mặt với những rủi ro chính liên quan đến thị trường và ngành dược phẩm, mà còn phải đối diện với những tác động không lường trước được như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh, và nhiều yếu tố khác. Những rủi ro này có thể gây ra thiệt hại nặng nề về người, tài sản và hoạt động của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ, cụm từ dưới đây có nghĩa như sau:


TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản cáo bạch	Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua. Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan tại Việt Nam.
Agimexpharm/ AGP/ Tổ chức phát hành/ Công ty	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
FPTS/ Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
TP. HCM/ TP. Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
ĐHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
DTT	Doanh thu thuần
V&L	Vốn điều lệ
ROA	Tỷ lệ LNST / Tổng tài sản bình quân
ROE	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
ROS	Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần
EPS	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
BVPS	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
TNDN	(thuế) Thu nhập doanh nghiệp
CCCD	Căn cước công dân
TMCP	Thương mại cổ phần
GTCL	Giá trị còn lại
HĐKD	Hoạt động kinh doanh

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

Tên Công ty đầy đủ:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
Tên Công ty bằng tiếng Anh:	AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch viết tắt:	AGIMEXPHARM
Trụ sở chính:	Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Số điện thoại:	(0296) 3856 960
Số fax:	(0296) 3857 301
Website:	www.agimexpharm.com
Email:	agp@agimexpharm.com
Vốn điều lệ:	266.152.680.000 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu tỷ một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)
Mã cổ phiếu:	AGP
Sàn giao dịch	UPCoM
Biểu tượng (logo):	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKDN:	Số 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/06/2004, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025.

Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu <i>Chi tiết: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu</i> <i>Chi tiết: Sản xuất tinh dầu từ thảo dược</i>
2	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc</i>

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
3	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh <i>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm</i>
4	1811	In ấn <i>Chi tiết: In ấn bao bì</i>
5	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời</i>
7	3511	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời</i>
8	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng</i>
9	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn và đầu tư các giải pháp về điện năng lượng mặt trời</i>
10	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời</i>
11	4632	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, sữa và các sản phẩm sữa</i>
12	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
13	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh <i>Chi tiết: Sản xuất rượu các loại (kể cả rượu thuốc)</i>
14	4101	Xây dựng nhà ở
15	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
16	6612	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán <i>Chi tiết: Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan</i>
17	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
18	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng</i>
19	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc</i>
20	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động)</i>
21	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc, dược phẩm</i> <i>Chi tiết: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng</i> <i>Chi tiết: Mua bán mỹ phẩm</i> <i>Chi tiết: Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm</i> <i>Chi tiết: Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế</i> <i>Chi tiết: Mua bán tinh dầu từ thảo dược</i>

Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và CTCP Dược phẩm Agimexpharm
 [Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập vào năm 1981 với tên Xí nghiệp Dược phẩm An Giang theo Quyết định số 52/QĐ.UB ngày 10/06/1981 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đến nay đã qua gần 45 năm không ngừng phát triển, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đạt được những bước tiến đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành một trong những đơn vị uy tín trên thị trường, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn tỉnh An Giang nói riêng và Việt Nam nói chung. Những cột mốc chính trong quá trình phát triển của Công ty được khái quát như sau:

Thời gian	Sự kiện nổi bật
1981	Xí nghiệp Dược phẩm An Giang được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ.UB ngày 10/06/1981 của UBND tỉnh An Giang
1992	Công ty chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước với tên đầy đủ là “Xí nghiệp liên hiệp Dược An Giang”, tên viết tắt là ANGIPHARMA.
1996	Công ty Dược phẩm An Giang chính thức được thành lập theo Quyết định số 82/QĐ.UB ngày 07/12/1996 của UBND Tỉnh An Giang trên cơ sở sáp nhập Công ty Dược và Vật tư Y tế An Giang vào Xí nghiệp Dược phẩm An Giang 2.
2003	Công ty đã thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của UBND Tỉnh An Giang.
2004	Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004, với vốn điều lệ là 6.776.900.000 đồng.
2007	Công ty đã phát hành thêm 1.522.310 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 22.000.000.000 đồng.
2008	Công ty chính thức ký Hợp đồng hợp tác liên doanh với cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, đồng thời đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.
2012	Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu), vốn điều lệ tăng lên thành 26.399.600.000 đồng.
2014	Công ty đã phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 39.599.400.000 đồng.
2015	Tháng 06/2015: Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ tăng lên thành 43.558.800.000 đồng. Tháng 09/2015: Công ty hoàn tất đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thời gian	Sự kiện nổi bật
2017	Công ty đã phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 74.049.960.000 đồng.
2018	Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu), vốn điều lệ tăng lên thành 96.263.830.000 đồng.
2019	Hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 128.351.770.000 đồng, trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, với số vốn huy động thêm 32 tỷ đồng tương đương 33,33%.
2022	Hoàn thành việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 179.692.470.000 đồng thông qua hình thức phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
2023	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, vốn điều lệ tăng lên thành 206.644.530.000 đồng.
2024	Hoàn tất chi trả 12% cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, vốn điều lệ tăng lên thành 231.439.410.000 đồng.
2025	16/05/2025: Công ty đã hoàn tất phát hành 2.314.130 cổ phiếu để trả cổ tức và 1.157.197 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng tổng số lượng cổ phiếu lên 26.615.268 cổ phiếu, vốn điều lệ tăng lên thành 266.152.680.000 đồng

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành**Hình 4: Cơ cấu tổ chức***Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm***Văn phòng Công ty - Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84 – 296) 3856 960 Fax: (84 – 296) 3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Email: agp@agimexpharm.com

Các chi nhánh trực thuộc:**➤ Nhà máy Mỹ Thới**

Địa chỉ: Số 66 Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang

Sản phẩm sản xuất: thuốc viên, cốm, bột, gel chuẩn GMP-WHO

➤ Nhà máy Bình Hòa

Địa chỉ: Lô C4 Khu Công nghiệp Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Tỉnh An Giang

Sản phẩm sản xuất: thuốc viên, cốm, bột, gel chuẩn GMP-WHO, dược liệu, thực phẩm BVSK, dịch truyền, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt

➤ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 28, Ngõ 94, Phố Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Hà Nội

➤ Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 42 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng

➤ Chi nhánh Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 184/84 Giải Phóng, Phường Buon Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk

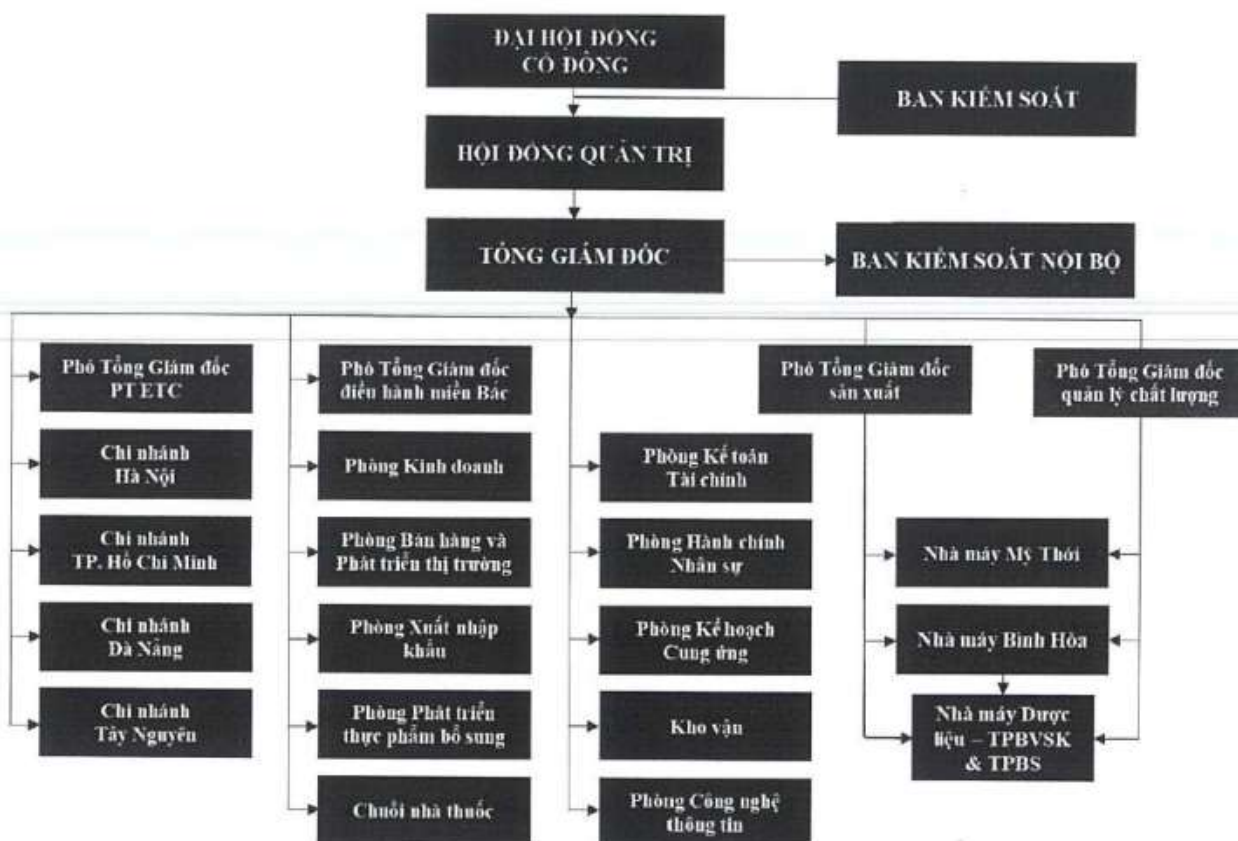
➤ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 49-51-53 Đường số 3A, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 5: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm hiện đang hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Với bộ máy quản lý chặt chẽ, giám sát kịp thời và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, hoạt động của Công ty được vận hành hiệu quả, tạo tiền đề cho sự phát triển vững mạnh của Công ty.

➤ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. ĐHĐCĐ có quyền quyết định mọi hoạt động quan trọng của Công ty, bao gồm các vấn đề: quyết định chiến lược và định hướng phát triển của công ty, xác định tỷ lệ cổ tức hàng năm, thông qua báo cáo tài chính, bầu cử và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ công ty; quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, cũng như quyết định việc tái cấu trúc hoặc giải thể công ty.

➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý được ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất và có quyền thay mặt ĐHĐCĐ để quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu của Công ty và lợi ích của cổ đông, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 06 thành viên như sau:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Bích Thủy | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Nguyễn Văn Kha | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 3. Bà Trần Thị Đào | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Nguyễn Quốc Định | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Phạm Uyên Nguyên | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 6. Ông Huỳnh Hoàng Hà | Thành viên Hội đồng quản trị |

➤ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan giám sát trực thuộc ĐHĐCĐ và do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT, Tổng Giám đốc và có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và công tác tài chính của Công ty. Ngoài ra, BKS còn đánh giá tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, rà soát báo cáo tài chính trước khi trình ĐHĐCĐ, góp phần nâng cao năng lực quản trị và tuân thủ của Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên như sau:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Trần Thị Thanh Hằng | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3. Bà Phạm Hải Yến | Thành viên Ban Kiểm soát |

➤ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc thực hiện triển khai các kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như chuẩn bị các dự toán ngắn và dài hạn của Công ty nhằm đạt được các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay là Ông Nguyễn Văn Kha.

➤ **Ban Kiểm soát nội bộ**

Ban Kiểm soát nội bộ là một bộ phận chuyên môn trực thuộc Ban Tổng giám đốc, có trách nhiệm báo cáo công việc trực tiếp cho Ban Tổng giám đốc. Nhiệm vụ chính của Ban Kiểm soát nội bộ là kiểm tra, đánh giá toàn diện hệ thống quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ của công ty. Bên cạnh đó, Ban cũng đánh giá hiệu suất làm việc của từng bộ phận, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả, giúp công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra, đảm bảo quyền lợi tối đa cho các cổ đông đã tin tưởng đầu tư vào Công ty.

➤ **Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý chất lượng**

Chịu trách nhiệm phê duyệt các quy trình tại xưởng và nhà máy sản xuất, phối hợp xây dựng và phát triển các Chính sách chất lượng, Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện của Công ty, đồng thời trực tiếp chỉ đạo và tổ chức các hoạt động thẩm định, thanh tra hoạt động sản xuất, vận hành của Công ty nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Agimexpharm trên thị trường.

➤ **Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC**

Điều hành hoạt động kinh doanh kênh ETC, xây dựng chiến lược phát triển thị trường bệnh viện, quản lý đội ngũ trình dược viên và phát triển quan hệ với các đối tác.

➤ **Phó Tổng Giám đốc điều hành Miền Bắc**

Tổ chức, điều hành và phát triển toàn diện hoạt động kinh doanh của công ty tại khu vực miền Bắc, đảm bảo hoàn thành mục tiêu doanh thu, thị phần và thương hiệu.

➤ **Phòng Kế toán – Tài chính**

Có nhiệm vụ chính là lập các báo cáo và phân tích tài chính, cung cấp các số liệu cần thiết cho các đơn vị chức năng và hướng dẫn kịp thời việc áp dụng các chế độ tài chính, kế toán mới, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định và đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý của Agimexpharm.

➤ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

Chịu trách nhiệm trong công tác tuyển dụng, quản lý hồ sơ nhân viên, xây dựng và đề xuất các chế độ lương thưởng, chăm sóc người lao động, đồng thời tổ chức thực hiện các công tác hành chính, lưu trữ văn thư... giúp cho quá trình vận hành của Công ty được tổ chức nhịp nhàng, nhanh chóng và hiệu quả.

➤ **Phòng Kế hoạch – Cung ứng**

Trực tiếp phụ trách công tác quản lý vật tư, đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời để phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra, đồng thời tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc lựa chọn nhà cung cấp phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí của Công ty.

➤ **Phòng Kho vận**

Có nhiệm vụ quản lý việc nhập/ xuất nguyên liệu, bao bì, thành phẩm tại kho và tồn trữ, bảo quản nguyên liệu và thành phẩm theo đúng những tiêu chuẩn và điều kiện quy định GSP giúp cho sản phẩm đầu ra của Công ty có chất lượng đồng nhất.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

Có trách nhiệm quản lý và duy trì toàn bộ hệ thống hạ tầng công nghệ của Agimexpharm. Nhiệm vụ chính của phòng là đảm bảo các máy chủ, mạng nội bộ và hệ thống phần mềm luôn hoạt động ổn định và an toàn. Bên cạnh việc hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng ban, phòng Công nghệ thông tin còn đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của Công ty.

➤ **Phòng Kinh doanh**

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh ở cả thị trường trong và ngoài nước thông qua việc lập các đề án mặt hàng độc quyền, mặt hàng có biên lợi nhuận cao và hoạch định chiến lược kinh doanh, mở rộng kênh phân phối, tìm kiếm và duy trì quan hệ với khách hàng và thực hiện khảo sát, phân tích xu hướng thị trường để kịp thời điều chỉnh chính sách bán hàng, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trên thị trường tiêu dùng dược phẩm.

➤ **Phòng Bán hàng – Phát triển thị trường**

Trực tiếp xây dựng và triển khai các chiến lược bán hàng nhằm mở rộng thị trường. Phòng có nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích và đề ra các kế hoạch phát triển thị trường hiệu quả, không chỉ trên phạm vi toàn quốc mà còn vươn ra quốc tế. Bên cạnh đó, phòng cũng xây dựng các kế hoạch chi tiết cho từng khu vực trọng điểm, điển hình là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

➤ **Phòng Xuất nhập khẩu**

Đóng vai trò tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực có liên quan đến công tác xuất nhập khẩu, trực tiếp đảm nhận toàn bộ quy trình giao nhận hàng tại các cửa khẩu, cảng biển và sân bay, nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển và thông quan một cách kịp thời và hiệu quả, tuân thủ chặt chẽ các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng và quy định pháp luật liên quan.

➤ **Phòng Phát triển thực phẩm bổ sung**

Chịu trách nhiệm từ việc nghiên cứu, nắm bắt xu hướng thị trường, đến việc đề xuất và cải tiến mẫu mã của các sản phẩm thực phẩm bổ sung nhằm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Bên cạnh đó, phòng Phát triển thực phẩm bổ sung còn là đơn vị tư vấn chiến lược cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng thương hiệu và phát triển các dòng sản phẩm mới tiềm năng cho Agimexpharm.

➤ **Chuỗi nhà thuốc**

Chuỗi nhà thuốc Agimexpharm là một trong những kênh phân phối của Công ty, đóng vai trò quan trọng trong việc đưa các sản phẩm chất lượng cao của Công ty đến tay người tiêu dùng. Với hệ thống được quản lý chặt chẽ theo tiêu chuẩn GPP (thực hành tốt nhà thuốc), mỗi nhà thuốc trong chuỗi không chỉ là nơi cung cấp dược phẩm uy tín mà còn là góp phần mở rộng và nâng cao vị thế của Agimexpharm trên thị trường tiêu dùng dược phẩm.

➤ **Chi nhánh Hà Nội/TP. Hồ Chí Minh/Đà Nẵng/Tây Nguyên**

Chịu trách nhiệm xây dựng, điều hành và quản lý việc thực hiện kế hoạch, chính sách kinh doanh của Công ty, đồng thời theo dõi sát sao tình hình kinh doanh và tài chính tại các chi nhánh, đảm bảo báo cáo kịp thời về Trụ sở chính để có những giải pháp xử lý phù hợp.

➤ **Nhà máy Mỹ Thới/ Nhà máy Bình Hòa và Nhà máy Dược liệu, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe & Thực phẩm bổ sung trực thuộc Nhà máy Bình Hòa**

Nhà máy Mỹ Thới và Nhà máy Bình Hòa là 02 nhà máy sản xuất chính của Agimexpharm, đều được xây dựng và vận hành tại tỉnh An Giang, chịu trách nhiệm sản xuất các nhóm sản phẩm như tim mạch, kháng sinh, tiêu hoá - gan mật,... Riêng Nhà máy Dược liệu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe & Thực phẩm bổ sung là đơn vị trực thuộc Nhà máy Bình Hòa, với các sản phẩm chủ lực là Alivbest, Centra Multi,... Là một doanh nghiệp sản xuất trong ngành dược phẩm, Công ty luôn chú trọng trong công tác bảo dưỡng, đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất tại các nhà máy, không chỉ đảm bảo sự đồng đều về mặt chất lượng của từng sản phẩm mà còn giúp Công ty đạt được các tiêu chuẩn quốc tế cũng như củng cố uy tín của thương hiệu Agimexpharm trên thị trường.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành
Không có.

5.2. Công ty con, công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

5.3. Công ty liên doanh của Tổ chức phát hành

Công ty Dược phẩm USA – AGP Pharma

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 201900695
- Ngày cấp: 19/07/2019
- Địa chỉ: 14314 Brookhurst, Garden Grove, California, Hoa Kỳ, 92843
- Vốn điều lệ: 51.392.250.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 43,24%
- Tỷ lệ biểu quyết: 43,24%
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đóng gói và kinh doanh các sản phẩm viên nang, viên nén đóng chai thuộc thực phẩm chức năng, dược liệu, linh chi, đông trùng, hạ thảo...

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

6.1. Thông tin về quá trình giảm vốn điều lệ

Không có.

6.2. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Năm 2003, Agimexpharm được cổ phần hóa từ Công ty Dược An Giang theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược An Giang và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang ngày 03/06/2004. Sau hơn 20 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Agimexpharm đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu/ trước khi tăng vốn (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (đồng)	Đơn vị cấp/Thẩm quyền phê duyệt	Hình thức tăng vốn	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	06/2004			6.776.900.000	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600699279 lần đầu ngày 03/06/2004		Không có
2	12/2007	6.776.900.000	15.223.100.000	22.000.000.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 09/07/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600699279 cấp lần thứ 2 ngày 13/11/2007	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Không có
3	10/2012	22.000.000.000	4.399.600.000	26.399.000.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 số 06/AGP-HDQT ngày 18/05/2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	Không có

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu/ trước khi tăng vốn (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (đồng)	Đơn vị cấp/Thẩm quyền phê duyệt	Hình thức tăng vốn	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
4	11/2014	26.399.000.000	13.199.800.000	39.599.400.000	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 02/08/2013 Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐĐ thường niên năm 2014 số 01/NQ-AGP ngày 26/04/2014 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 12/02/2015	Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 166/DFK-BCTHSDV của Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam)
5	07/2015	39.599.400.000	3.959.940.000	43.558.800.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐĐ thường niên năm 2015 số 01/NQ-AGP ngày 27/04/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 24/07/2015	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu/ trước khi tăng vốn (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (đồng)	Đơn vị cấp/Thẩm quyền phê duyệt	Hình thức tăng vốn	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
6	03/2017	43.558.800.000	30.491.160.000	74.049.960.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 03/NQ-AGP ngày 24/04/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/04/2017	Phát hành cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu	Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 109/DFK-BCTHSDV của Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam)
7	05/2018	74.049.960.000	22.213.870.000	96.263.830.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/NQ-AGP ngày 16/03/2018 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 29/05/2018	Phát hành cổ phiếu tra cổ tức năm 2017	Không có
8	10/2019	96.263.830.000	32.087.940.000	128.351.770.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/NQ-AGP ngày 15/03/2019 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	Phát hành cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu	Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0007/20/TC-

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu/ trước khi tăng vốn (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (đồng)	Đơn vị cấp/Thẩm quyền phê duyệt	Hình thức tăng vốn	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
9	03/2022	128.351.770.000	51.340.700.000	179.692.470.000	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 17/05/2021 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 23/03/2022	Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C) Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0151/22/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)
10	07/2023	179.692.470.000	26.952.060.000	206.644.530.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/NQ-AGP. ĐHĐCĐ ngày 08/04/2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 31/07/2023	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0269/23/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu/ trước khi tăng vốn (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng vốn (đồng)	Đơn vị cấp/Thẩm quyền phê duyệt	Hình thức tăng vốn	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
11	05/2024	206.644.530.000	24.794.880.000	231.439.410.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ-AGP. ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 22/05/2024	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	Không có
12	05/2025	231.439.410.000	34.713.270.000	266.152.680.000	Đại hội đồng cổ đông Công ty Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/NQ-AGP. ĐHĐCĐ ngày 08/03/2025 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Sở Tài chính tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23/05/2025	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Chấp nhận toàn phần (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0210/25/TC-AC của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025, trong 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Thông tin cổ phần, cổ đông, cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 26.615.268 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 26.615.268 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 1.516.583 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 25.098.685 cổ phiếu

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/08/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	26.609.165	99,98%	774
	- Cổ đông tổ chức	8.462.399	31,80%	05
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0%	0
	- Cổ đông cá nhân	18.146.766	68,18%	769
2	Cổ đông nước ngoài	6.103	0,02%	03
	- Cổ đông tổ chức	0	0%	0
	- Cổ đông cá nhân	6.103	0,02%	03
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 08/08/2025 do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (căn cứ Công văn số 2852/UBCKNN-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm) là: 0%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ công ty không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tại ngày 08/08/2025

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 08/08/2025 do VSDC cung cấp) là: 0,02%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

➤ Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm. Với gần 45 năm không ngừng phát triển, Agimexpharm là một trong những đơn vị uy tín hàng đầu trong ngành dược phẩm tại Việt Nam, đặc biệt là tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Hiện nay, Agimexpharm đang tập trung đầu tư vào công nghệ và chất lượng sản phẩm thông qua 05 nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP (Thực hành sản xuất tốt của Tổ chức Y tế Thế giới) tại tỉnh An Giang. Với dây chuyền sản xuất hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và nguồn nhân lực chất lượng cao, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã liên tục nhận được danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” trong suốt 12 năm vừa qua và một số danh hiệu khác như “Ngôi sao thuốc Việt lần 2”, “Top 10 Asean Strong Brand”, “Top 100 thương hiệu Việt Nam – Sao Vàng Đất Việt 2024”.

➤ Sản phẩm chính

Với quyết tâm không ngừng phát triển, Agimexpharm đã xây dựng một danh mục sản phẩm đa dạng với hơn 700 sản phẩm được Bộ Y tế cấp phép, bao gồm các loại thuốc điều trị bệnh về tiêu hóa, hô hấp, tim mạch, cũng như các sản phẩm từ dược liệu. Một số dòng sản phẩm tiêu biểu của Agimexpharm hiện nay bao gồm:

- **Nhóm giảm đau – hạ sốt:** Thuốc bột thơm Acegoi 3g, Agimol 80, Agimol 150, Agimol 325, Pamolcap, Acetab 325, Acetab 500, Acetab 650, Acetab extra, Agicedol, Agiparofen, Agidorin, Agidolgen, Aspirin 500...
- **Nhóm kháng Histamin:** Levoagi, Agimfast 60, Agimfast 120, Agimfast 180, Promethazin thuốc bột thơm, Agibetadex, Allermin 4...
- **Nhóm kháng viêm Steroid:** Agimetpred 4, Agimetpred 16...

- **Nhóm kháng viêm không Steroid:** Butocox 500, AgDicerin 50, Etodagim 200, AgiEtoxib 60, AgiEtoxib 90, Agilecox 100, Agilecox 200, Agipiro, Meloxicam 7,5, Fenagi 50, Agirofen, Agichymo...
- **Nhóm kháng sinh:** Rovagi 3MIU, Rovagi 1,5MIU, Rovagi 0,75MIU, AgimDogyl, Levagim 500, AgiClari 500, Agoflox 200, AgiCipro 500, Agitro 500, AgiRoxi 150, AgiRoxi 50, Aginalxic 500...
- **Nhóm kháng Virus – kháng nấm – kháng ký sinh trùng:** Agicarvir, Agifovir, Agimidin 100, Ketovazol 2%, Aciclovir 200, Aciclovir 800, Agiclovir 5%, Nystatab 500.000 IU, Mebendazol 500...
- **Nhóm tim mạch:** Agicardi 5, Covergim 4, Aginaril 5, Agilosart 25, Agilosart 50, Agimlisin 5, Agimlisin 10, Imidagi 5, Imidagi 10, Aginolol 50, Captagim 25, Agidopa 250...
- **Nhóm hạ Cholesterol, Lipid máu:** AgiRovastin 10, AgiRovastin 20, Statinagi 10, Statinagi 20, Lipagim 160, Lipagim 200, Lipagim 300, Lopigim 300, Lopigim 600 ...
- **Nhóm hạ đường huyết:** Glimegim 2, Glimegim 4, Sitagibes 50, Sitagibes 100, Tridjantab...
- **Nhóm hô hấp:** Baburol, Acecyst 200, Acetylcystein 200, Agimcodin, Agilodin, Lodextrin...
- **Nhóm thần kinh:** Agihistin 8, Agihistin 16, Agicetam 400, Agicetam 800, Agicetam 1200, Sulpragi...
- **Nhóm tiêu hóa – gan mật:** Agimepzol 20, AgiLanso 30, Pantagi 40, Rabepagi 20, Agimoti 10, Siro Agimoti, Agimoti S, Agitritine 100, Agitritine 200, Agintidin 300, Agintidin 400, Magaltab, Lopetab, Loperamid, Racedagim 10, Racedagim 30, Racedagim 100, Smecgim, Agiremid 100...
- **Nhóm khoáng – Vitamin – Vi lượng:** Agicalci, Agifivit, Magisix, AgiNeurin, Vitamin PP, AgiVitaC 500, Agivitamin B1 250, Agidoxin 250...
- **Nhóm sinh dục – tiết niệu:** Agitafil, Danazol, Levgesti, Northinor...
- **Nhóm dược liệu:** Kim Tiền Thảo, Diệp Hạ Châu, Argmagi 70, Acetakan...
- **Nhóm dùng ngoài:** Povidone 10%, Cồn 70, Cồn 90, NaCl 0,9%, Gysudo...
- **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế:** Agihelix, Alivbest, Centra Multi, Hocaleus, Multroforkid, Xy Super, Zinberol, Xuyen Tam Lien...
- **Các loại Dầu:** Kimagi, Red Lion, Tinh dầu Thất Sơn, Tinh dầu Khuynh Diệp, dầu Nhị Tiên...

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty như sau:

Nhóm kháng sinh



Agitro 500



Rovagi 3MIU

Nhóm hô hấp



Acecyst 200



Tuxcap

Nhóm tiêu hóa – gan mật



Rabepagi 20



Cinatrolagi

Nhóm giảm đau – hạ sốt



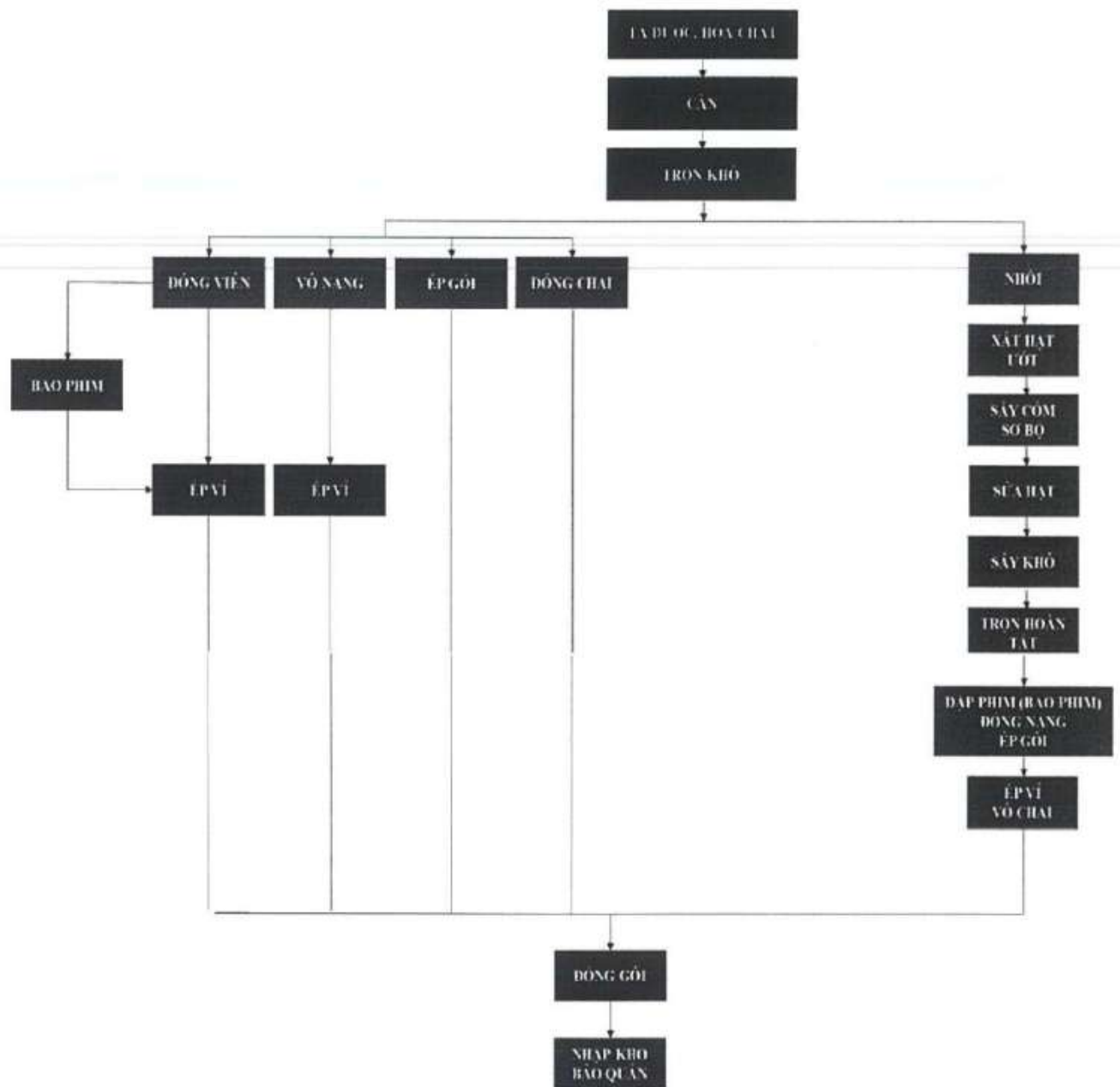
Acetab 650

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

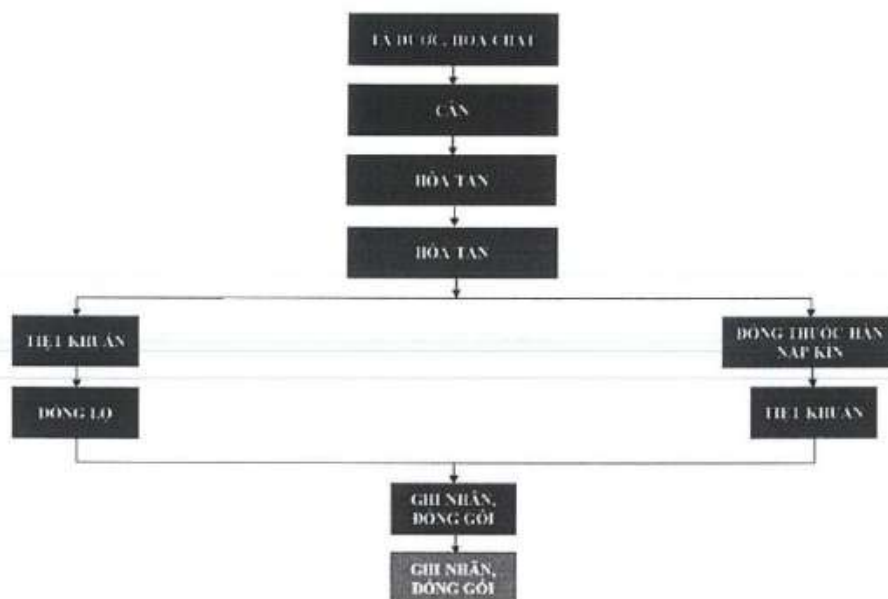
➤ Quy trình sản xuất kinh doanh

Hình 6: Quy trình sản xuất dược phẩm dạng khô (ví dụ: Betalactam, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...)



Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Hình 7: Quy trình sản xuất dược phẩm dạng lỏng (ví dụ: thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt...)



Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Giai đoạn 01: Chuẩn bị nguyên liệu

Quy trình sản xuất dược phẩm của Agimexpharm bắt đầu từ việc xử lý các nguyên liệu bao gồm tá dược và hóa chất. Các nguyên liệu này được cân đong theo tiêu chuẩn sản xuất đã được xây dựng và phát triển cho từng sản phẩm và được kiểm nghiệm trước khi được chuyển sang dây chuyền khác.

Ngoài ra, các nguyên vật liệu đóng gói như bao bì, chai lọ, nhãn dán và decal cũng được chuẩn bị kỹ lưỡng và phù hợp với đặc điểm của từng sản phẩm.

Giai đoạn 02: Chuẩn bị bán thành phẩm

Đối với các sản phẩm có tính chất khô như viên, cốm, bột... các nguyên liệu sau khi được kiểm nghiệm thì tiếp tục được đưa sang các dây chuyền khác như trộn khô, nhồi, sấy... để tạo thành hỗn hợp khô.

Đối với các sản phẩm dạng lỏng như thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, các tá dược và hóa chất sẽ được hòa tan thành dung dịch và lọc để loại bỏ tạp chất.

Sau các công đoạn trên, các dung dịch và hỗn hợp tiếp tục trải qua quy trình kiểm nghiệm chặt chẽ về hàm lượng dược liệu, chất lượng bán thành phẩm trước khi tiến hành đóng gói.

Giai đoạn 03: Đóng gói và hoàn thiện thành phẩm

Sau khi được kiểm nghiệm về chất lượng, các dung dịch và hỗn hợp được chuyển sang dây chuyền đóng gói và hoàn thiện sản phẩm, bao gồm các công đoạn như đóng viên, vô nang, đóng chai, dán nhãn... và đóng thùng để thuận tiện hơn trong quá trình bảo quản và vận chuyển.

Giai đoạn 04: Hoàn tất và nhập kho

Các sản phẩm sau khi hoàn thiện đóng gói sẽ được nhập kho, ghi nhận vào hệ thống quản lý hàng tồn kho và phân phối cho các bệnh viện, nhà thuốc trên địa bàn tỉnh An Giang và các khu vực lân cận như Đồng bằng sông Cửu Long, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

➤ **Công nghệ áp dụng**

Trong quá trình sản xuất, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã đầu tư và áp dụng các công nghệ sản xuất hiện đại nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm như mua sắm và trang bị máy trộn siêu tốc, máy ép gói cao tốc, máy bao phim 500kg... và dây chuyền sản xuất tiên tiến, đạt các tiêu chuẩn y tế như GMP-WHO. Nhờ đó, các sản phẩm của Agimexpharm được đảm bảo chất lượng đồng đều và có uy tín trên thị trường tiêu thụ dược phẩm, với các sản phẩm nổi bật như Agitro, Acetab...

➤ **Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Do đặc thù lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Agimexpharm là các sản phẩm phục vụ cho sức khỏe cộng đồng nên hoạt động của Công ty được diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm. Bên cạnh đó, nhờ sự đa dạng trong các dòng sản phẩm và kênh phân phối, nên nguồn doanh thu của Agimexpharm cũng được duy trì ổn định, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận cho Công ty và nhà đầu tư.

➤ **Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ**

Sản lượng của một số sản phẩm chính của Công ty qua các năm

Bảng 3: Sản lượng của một số sản phẩm chính

Dạng sản phẩm	ĐVT (triệu)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Gói bột	Gói	19,38	21,35	34,38	33,29	32,23
Gói hỗn dịch	Gói	0,35	11,81	17,52	16,21	7,49
Viên nang	Viên	115,83	132,95	166,40	198,92	235,32
Viên nén	Viên	601,16	690,07	827,72	923,78	1.051,48
Thuốc nước	Chai	14,32	2,14	4,13	3,70	13,87
Cốm chai	Chai	0,51	0,35	0,50	0,49	0,41
Thuốc kem	Tuýp	0,84	0,73	0,74	1,05	1,30

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Ngoài mảng truyền thống là thuốc tân dược, công ty đang mở rộng sang nhóm dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị y tế. Bộ phận đảm bảo chất lượng QA tập trung chức năng đảm bảo cho nhà máy hoạt động đúng quy chuẩn, tự thanh tra định kỳ GMP, GLP, GSP. Trong năm 2024, tổng sản lượng sản xuất của Công ty đạt 1,34 tỷ đơn vị sản phẩm, tăng 14% so với năm 2023, ngoài ra, Công ty cũng phát triển thêm 30 sản phẩm mới và quy cách mới nhằm duy trì sự đa dạng trong danh mục sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng. Vai trò của kiểm nghiệm được củng cố, đáp ứng chuẩn xác các nguyên vật liệu cho sản xuất, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm trước khi được lưu hành trên thị trường. Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm trang bị hệ thống kiểm nghiệm hiện đại với các công dụng kiểm định khác nhau như đo độ hòa tan, định lượng..., nhờ đó, đội ngũ chuyên trách trình độ cao của Công ty đã hoàn thành hơn 21.000 mẫu kiểm nghiệm trong năm 2024, thể hiện quyết tâm và chủ trương hoạt động của Agimexpharm là lấy chất lượng sản phẩm và sức khỏe khách hàng làm trọng tâm phát triển.

Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	%/DTT	Năm 2024	%/DTT	09 tháng đầu năm 2025	%/DTT
Doanh thu thuần	725.130	100%	793.261	100%	611.492	100%
Doanh thu hàng tự sản xuất	718.300	99,06%	788.476	99,40%	606.909	99,25%
Doanh thu hàng mua ngoài	6.830	0,94%	4.785	0,60%	4.583	0,75%
Lợi nhuận gộp	214.726	29,61%	233.017	29,37%	179.625	29,37%
Lợi nhuận gộp hàng tự sản xuất	214.324	29,56%	232.190	29,27%	178.827	29,24%
Lợi nhuận gộp hàng mua ngoài	402	0,05%	827	0,10%	798	0,13%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Trong giai đoạn 2023–2024, doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2024 đạt 793.261 triệu đồng, tăng 68.131 triệu đồng, tương ứng mức tăng 9,40% so với cùng kỳ. Trong 09 tháng đầu năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 611.492 triệu đồng, tương đương 70,45% kế hoạch thực hiện của năm 2025, khẳng định xu hướng tăng trưởng ổn định và triển vọng tích cực cho cả năm. Về cơ cấu, doanh thu từ hàng tự sản xuất vẫn duy trì tỷ trọng gần như tuyệt đối, hơn 99%, trong khi doanh thu từ hàng mua ngoài chỉ chiếm tỷ trọng không đáng kể, dao động từ 0,6% đến 0,9% trên doanh thu thuần. Điều này phản ánh định hướng tập trung vào năng lực sản xuất nội tại và hạn chế sự phụ thuộc từ bên ngoài.

Lợi nhuận gộp cũng ghi nhận diễn biến tương đồng với doanh thu. Trong năm 2024, Công ty đạt mức lợi nhuận gộp 233.017 triệu đồng, tăng 18.291 triệu đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 8,52% so với năm 2023. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp của Agimexpharm qua các kỳ báo cáo cũng được duy trì ổn định, lần lượt đạt mức 29,61%, 29,37% và 29,37% trong năm 2023, 2024 và 09 tháng đầu năm 2025. Về cơ cấu lợi nhuận gộp, hàng tự sản xuất tiếp tục chiếm tỷ trọng ưu thế, trong khi hàng mua ngoài đóng góp không đáng kể nhưng có xu hướng gia tăng nhẹ về giá trị tuyệt đối qua các năm. Nhìn chung, kết quả này khẳng định hiệu quả ổn định trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, với động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ năng lực sản xuất nội tại, đồng thời có sự hỗ trợ nhỏ từ hàng hóa mua ngoài.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025
Bảng 5: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/ 2023	09 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	510.404	70,39%	560.244	70,63%	109,76%	431.867	70,63%
Chi phí tài chính	39.090	5,39%	32.598	4,11%	83,39%	31.264	5,11%
<i>Trong đó:</i> <i>Chi phí lãi vay</i>	<i>35.448</i>	<i>4,89%</i>	<i>29.377</i>	<i>3,70%</i>	<i>82,87%</i>	<i>28.756</i>	<i>4,70%</i>
Chi phí bán hàng	82.645	11,40%	97.704	12,32%	118,22%	72.500	11,86%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.693	5,47%	45.095	5,68%	113,61%	33.745	5,52%
Chi phí khác	-	0,00%	297	0,04%	-	-	0,00%
Chi phí thuế TNDN	10.583	1,46%	11.591	1,46%	109,53%	8.763	1,43%
Tổng cộng	682.415	94,11%	747.529	94,24%	109,54%	578.139	94,55%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Trong giai đoạn từ năm 2023 đến 09 tháng đầu năm 2025, cơ cấu chi phí của Công ty duy trì tương đối ổn định, song vẫn cho thấy một số biến động cần lưu ý. Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần, dao động quanh mức 70%–71%, phản ánh biên lợi nhuận gộp ổn định. Chi phí tài chính năm 2024 giảm so với 2023 nhờ kiểm soát lãi vay hiệu quả hơn, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Chi phí bán hàng ghi nhận mức tăng mạnh từ 2023 sang 2024 và tiếp tục duy trì tỷ trọng cao trong nửa đầu 2025, thể hiện nỗ lực mở rộng thị trường và hoạt động phân phối, song đồng thời tạo áp lực lên lợi nhuận của Công ty. Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí thuế TNDN vẫn giữ ổn định qua các năm, lần lượt dao động quanh mức 5%–6% và 1,4%–1,5% trên tổng giá trị doanh thu thuần. Nhìn chung, tỷ lệ tổng giá trị các chi phí tính trên doanh thu thuần của Agimexpharm thường dao động từ 94%–95% vừa thể hiện được đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất thuốc, vừa cho thấy Công ty cần tập trung kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng và tối ưu chi phí tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động trong tương lai.

➤ ***Trình độ công nghệ***

Việc ứng dụng khoa học công nghệ là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của Agimexpharm. Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư nghiên cứu, nâng cao năng lực sản xuất, và trang bị máy móc thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất trong ngành dược phẩm.

Hiện nay, Agimexpharm sở hữu 05 nhà máy sản xuất thuốc tại tỉnh An Giang, được trang bị dây chuyền công nghệ hiện đại và khép kín, đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Thực hành tốt sản xuất thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới). Các dây chuyền sản xuất này bao gồm thuốc viên, cốm, bột, dầu, mỡ, nước và được trang bị 100% máy móc thiết bị mới, phần lớn nhập khẩu từ các quốc gia phát triển. Những thiết bị này hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kiểm nghiệm và bảo đảm chất lượng sản phẩm, công suất sản xuất và nhu cầu nghiên cứu phát triển các sản phẩm đặc trị.

Ngoài ra, hệ thống kho và phương tiện bảo quản của Công ty luôn đáp ứng tiêu chuẩn bảo quản nguyên vật liệu và thành phẩm, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng cao. Quy trình sản xuất được thiết kế chi tiết và cụ thể cho từng loại thuốc, bảo đảm hiệu quả và chất lượng sản phẩm cuối cùng.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

10.2. Tài sản**Bảng 6: Giá trị tài sản cố định***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản – Công ty mẹ	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL /NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL /NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL /NG
I.	TSCĐ hữu hình	285.731	172.015	60,20%	467.835	332.661	71,11%	473.780	320.394	67,62%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	165.200	122.968	74,44%	343.514	291.588	84,88%	345.266	281.358	81,49%
2	Máy móc, thiết bị	103.767	42.479	40,94%	106.373	35.074	32,97%	110.324	33.953	30,78%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.932	4.811	34,53%	14.744	4.213	28,58%	14.744	3.320	22,51%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.832	1.757	62,05%	3.204	1.786	55,74%	3.446	1.763	51,16%
II.	TSCĐ thuê tài chính	59.290	49.199	82,98%	72.154	55.314	76,66%	78.780	64.069	81,33%
1	Máy móc, thiết bị	59.290	49.199	82,98%	72.154	55.314	76,66%	78.780	64.069	81,33%
III.	TSCĐ vô hình	23.918	21.631	90,44%	23.918	21.594	90,28%	20.510	18.158	88,53%
1	Quyền sử dụng đất	22.114	21.631	97,81%	22.114	21.594	97,65%	18.706	18.158	97,07%
2	Phần mềm máy vi tính	1.804	-	-	1.804	-	-	1.804	-	-
	TỔNG CỘNG	368.939	242.845	65,82%	563.907	409.569	72,63%	573.070	402.621	70,26%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Bảng 7: Thông tin về các tài sản có giá trị lớn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Số hao mòn lũy kế tính đến ngày 30/09/2025	Giá trị
1	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	3.588	-	3.588
2	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	3.199	-	3.199
3	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	1.822	549	1.273
4	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	1.598	-	1.598
5	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	8.500	-	8.500
6	Máy sắc ký lỏng U-3000 series HPLC	1.061	1.061	-
7	Máy sắc ký lỏng U-3000 Series HPLC (A.D Vina)	1.000	1.000	-
8	Máy đóng hộp carton tự động; Model: XWZ120 (BH - Hưng Phát). Theo HĐ số C2205570C2-PC	1.000	625	375
9	Máy đóng hộp Carton tự động XWZ-120, Serial: 359 (Hưng Phát - MT HĐ C2302315C2-PC)	1.025	302	723
10	Máy đóng hộp carton, model: DZH-150 (Hưng Phát)	1.550	129	1.421

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

10.3. Thị trường hoạt động

Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường hoạt động năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/ 2023	09 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	725.130	100%	793.261	100%	109,40%	611.492	100%
- Nội địa	723.834	99,82%	791.645	99,80%	109,37%	606.431	99,17%
- Xuất khẩu	1.296	0,18%	1.616	0,20%	124,66%	5.061	0,83%
Lợi nhuận gộp	214.726	100,00%	233.017	100,00%	108,52%	179.625	100,00%
- Nội địa	214.393	99,84%	232.522	99,79%	108,46%	178.437	99,34%
- Xuất khẩu	333	0,16%	495	0,21%	148,59%	1.188	0,66%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Qua các năm, doanh thu thuần của CTCP Dược phẩm Agimexpharm duy trì xu hướng tăng trưởng và cơ cấu ổn định. Cụ thể, doanh thu thuần trong năm 2024 của Công ty đạt 793.261 triệu đồng, tăng 68.131 triệu đồng, tương đương tốc độ tăng 9,40% so với năm 2023. Trong đó, doanh thu thuần từ thị trường nội địa đạt 791.645 triệu đồng, chiếm 99,80% doanh thu thuần cả năm, trong khi đó, doanh thu từ thị trường xuất khẩu đạt 1.616 triệu đồng, chiếm 0,20% doanh thu thuần cả năm. Hiện nay, các sản phẩm của Agimexpharm được phân phối chủ yếu tại các Bệnh viện và Sở Y tế tại địa bàn tỉnh An Giang và các khu vực trọng điểm khác trong nước như TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Đối với thị trường xuất khẩu, Agimexpharm tập trung duy trì sản lượng tại Campuchia và Myanmar, đồng thời mở rộng thị trường tại các quốc gia mới như Hàn Quốc, Yemen, Somali và Afghanistan, với sản phẩm chủ yếu là Acegoi, Gel-aphos, Acetab 325.

Trong 09 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 611.492 triệu đồng, tương đương với 70,73% kế hoạch cả năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đặc biệt, với sự quyết tâm của Công ty trong việc phát triển thị phần tại các nước xuất khẩu, chiến lược phát triển và đầu tư quy trình sản xuất đạt chuẩn quốc tế GPs, doanh thu thuần từ thị trường xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng vượt trội qua các năm. Cụ thể, doanh thu thuần từ xuất khẩu đạt 495 triệu đồng trong năm 2024, tăng 162 triệu đồng, tương đương mức tăng 48,59% so với cùng kỳ. Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu là phù hợp với kế hoạch đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Agimexpharm, không chỉ giúp Công ty giảm thiểu rủi ro từ việc phụ thuộc vào thị trường nội địa mà còn làm gia tăng thị phần và uy tín thương hiệu Agimexpharm trên thị trường dược phẩm.

Bên cạnh đó, lợi nhuận gộp của Agimexpharm cũng có cơ cấu tương tự với doanh thu thuần. Nhìn chung, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu được đóng góp từ thị trường nội địa, đặc biệt là thông qua các bệnh viện tại An Giang, TP. Hồ Chí Minh và các chuỗi nhà thuốc trong nước.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư

Trong giai đoạn từ 2017 đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã triển khai nhiều dự án đầu tư với mục tiêu trọng tâm là nâng cấp máy móc, thiết bị, cải tiến dây chuyền sản xuất... Nhờ đó, các sản phẩm của Agimexpharm luôn được đảm bảo về chất lượng, không chỉ củng cố uy tín của Agimexpharm trên thị trường mà còn góp phần bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng. Thông tin cụ thể về các dự án đầu tư như sau:

- **Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO:** được khởi công vào năm 2017 với tổng giá trị đầu tư là 87,8 tỷ đồng và được chính thức vận hành vào năm 2020. Tổng công suất thiết kế là 500 triệu đơn vị sản phẩm, đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và được đảm bảo về sự đồng nhất trong hàm lượng dược liệu.
- **Nhà máy Viên - Cốm - Bột đạt tiêu chuẩn GMP-WHO:** được khởi công vào năm 2019 với tổng giá trị đầu tư là 78 tỷ đồng và được chính thức vận hành vào năm 2023. Tổng công suất thiết kế là 930 triệu đơn vị sản phẩm, nhà máy được trang bị máy móc và thiết bị hiện đại như máy trộn lập phương 500kg, máy bao phim 500kg, máy ép gói cao tốc...
- **Nhà máy thuốc kháng sinh Betalactam:** được khởi công từ tháng 07/2023, dự kiến đưa vào hoạt động trong Quý I/2026 với tổng giá trị đầu tư ước tính khoảng 275 tỷ đồng. Tổng công suất thiết kế là 600 triệu đơn vị sản phẩm.
- **Nhà máy sản xuất thuốc tiêm, dịch truyền và thuốc nhỏ mắt tiêu chuẩn GMP-WHO:** được khởi công vào tháng 07/2024 với tổng giá trị đầu tư ước tính khoảng 235 tỷ đồng và đang trong quá trình xây dựng.
- **Nhà máy sản xuất dược liệu mở rộng:** được khởi công từ tháng 07/2024, dự kiến đưa vào hoạt động quý 2/2026 với tổng giá trị đầu tư ước tính khoảng 50 tỷ đồng. Tổng công suất thiết kế là 200 triệu đơn vị sản phẩm, tập trung vào 02 sản phẩm chính là viên nang mềm và thuốc dược liệu.

10.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Năm 2024, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm như sau:

Bảng 9: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	725.130	770.000	793.261	103,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	54.196	58.000	60.481	104,28%
3	Tỷ suất LNTT/DT	7,47%	7,53%	7,62%	101,25%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Năm 2024, Agimexpharm đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, vượt kế hoạch được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể, doanh thu thuần trong năm 2024 của Công ty đạt 793.261 triệu đồng, hoàn thành 103,02% kế hoạch và tăng 9,40% so với cùng kỳ năm trước. Đây đồng thời là mức doanh thu cao nhất của Công ty từ khi thành lập đến nay. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty ghi nhận mức 60.481 triệu đồng, vượt 4,28% so với kế hoạch năm và tăng 11,60% so với năm 2023.

Nhờ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh lâu năm và chiến lược quản lý chi phí được triển khai hiệu quả, tỷ suất LNTT/DTT của Agimexpharm cũng ghi nhận kết quả tích cực, đạt 7,62%, hoàn thành 101,25% so với kế hoạch đề ra và tăng 2,01% so với cùng kỳ. Các kết quả sản xuất kinh doanh trên trong năm 2024 của Agimexpharm là minh chứng cho nỗ lực của Công ty trong quá trình duy trì và mở rộng thị phần, đẩy mạnh đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất nhằm củng cố vị thế thương hiệu và tạo tiền đề vững chắc cho các chiến lược kinh doanh sắp tới của Công ty.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

10.5. Các hợp đồng lớn
Bảng 10: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện trong năm 2023, 2024 và đến thời điểm hiện tại

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
A	HỢP ĐỒNG ĐÀU RA							
1	Hợp đồng mua bán thuốc số: 574/2023/HĐ-BVAG	4.495.655.000	02/10/2023	02/10/2023 - 02/10/2025	Thuốc tân được	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	Không	Không
2	Hợp đồng mua bán thuốc số: 532/2023/HĐAT-NTPK.MT	10.459.940.000	12/10/2023	12/10/2023 - 08/10/2025	Thuốc tân được	Chi nhánh Công ty TNHH Tpone - Phòng khám Đa khoa Mỹ Thạnh	Không	Không
3	Hợp đồng mua bán thuốc số: 334/2023/HĐ-BV.NT	5.258.797.500	05/10/2023	5/10/2023 - 05/10/2025	Thuốc tân được	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân	Không	Không
4	Hợp đồng số: 01/QĐ 2516/AGMP	1.259.216.324	18/12/2023	18/12/2023 - 18/12/2025	Thuốc tân được	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang	Không	Không
5	Hợp đồng cung cấp thuốc số: 387/BVDHYDCT-23	1.664.328.354	07/11/2023	07/11/2023 - 19/10/2025	Thuốc tân được	Bệnh viện Trường Đại học Y được Cần Thơ	Không	Không
6	Hợp đồng mua bán thuốc số: 168/2023/HĐ-NDGD-AGIMEXPHARM	6.005.238.000	23/08/2023	23/08/2023 - 22/08/2024	Thuốc tân được	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Không	Không

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Hợp đồng mua bán thuốc số: 67/2024/HĐ-NDGD-AGIMEXPHARM	6.428.435.000	18/07/2024	18/07/2024 - 17/07/2025				Không
	Hợp đồng mua bán thuốc số: 49/2025/HĐ-NDGD-AGIMEXPHARM	4.808.944.000	11/04/2025	11/04/2025 - 31/12/2026				Không
7	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng số: 03/2023/LONGCHAU_CAT	87.325.498.349 (tính đến 30/09/2025)	03/01/2023	03/01/2023 - 03/01/2025	Thuốc tân dược	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	Không	Không
8	Hợp đồng mua bán số: 133-23/CNAGP	19.396.405.636	02/01/2023	02/01/2023 - 31/12/2023	Thuốc tân dược	Công ty TNHH Nagomed	Không	Không
	Hợp đồng mua bán số: 82-24/CNAGP	20.156.788.688	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng mua bán số: 164-25/CNAGP	11.499.249.463 (tính đến 30/09/2025)	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
9	Hợp đồng mua bán số: 81-23/CNAGP-CT	12.265.400.000	04/01/2023	04/01/2023 - 31/12/2023	Thuốc tân dược	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	Không	Không
	Hợp đồng mua bán số: 35-24/CNAGP-CT	14.143.760.400	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Hợp đồng mua bán số: 47-25/CNAGP-CT	8.980.901.400 (tính đến 30/09/2025)	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
10	Hợp đồng mua bán, số: 41-23/CNAGP	12.574.136.999	03/01/2023	03/01/2023 - 31/12/2023	Thuốc tân được	Công ty TNHH Dược Tuệ Nam	Không	Không
	Hợp đồng mua bán, số: 81-24/CNAGP	15.935.556.696	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng mua bán, số: 165-25/CNAGP	3.917.882.444 (tính đến 30/09/2025)	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
B	HỢP ĐỒNG ĐẦU VÀO							
1	Hợp đồng mua bán, số: 13-23/HĐMB-NPL/DMC	5.483.341.500	30/03/2023	30/03/2023 - 31/12/2023	Hóa chất	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	Không	Không
	Hợp đồng mua bán, số: 50-23/HĐMB-NPL/DMC	3.151.260.000	14/12/2023	14/12/2023 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng mua bán, số: 07-25/HĐNTB-NPL/DMC	0	20/01/2025	03/02/2025 - 31/01/2027				Không
2	Hợp đồng nguyên tắc số: 2023/HĐNT	1.741.668.000	03/01/2023	03/01/2023 - 31/12/2023	Hóa chất	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nguyễn Quân	Không	Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 2024/HĐNT	2.237.600.600	03/01/2024	03/01/2024 - 31/12/2024				Không

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Hợp đồng nguyên tắc số: 02/2025/HĐNT	1.038.080.400	03/01/2025	03/01/2025 - 31/12/2025				Không
3	Hợp đồng nguyên tắc số: 014/HĐBT/2023	2.321.896.814	03/01/2023	03/01/2023 - 31/12/2023	Bao bì	Công ty Cổ phần Đông Hai Bến Tre	Không	Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 014/HĐBT/2024	2.553.546.330	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 014/HĐBT/2025	1.492.445.142	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
4	Hợp đồng nguyên tắc số: 01/ĐH-Agimexpharm/2023	4.327.785.000	01/03/2023	01/03/2023 - 31/12/2023	Hóa chất	Công ty TNHH Hóa chất Đăng Hưng	Không	Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 01/ĐH-Agimexpharm/2024	6.376.453.125	01/03/2024	01/03/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 01/ĐH-Agimexpharm/2025	2.812.582.500	01/03/2025	01/03/2025 - 31/12/2025				Không
5	Hợp đồng nguyên tắc số: 2023/055/AGIMEXPHARM/HĐNT	2.391.942.000	03/01/2023	03/01/2023 - 31/12/2023	Bao bì	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Tâm An	Không	Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 2024/050/AGIMEXPHARM/HĐNT	1.925.544.360	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Hợp đồng nguyên tắc số: 2025/047/AGIMEXPHARM/H DNT	1.971.100.560	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
6	Hợp đồng nguyên tắc số: SHVN/AGP/2023-01	6.201.813.300	20/12/2022	03/01/2023 - 31/12/2023	Hóa chất	Công ty TNHH Suheung Việt Nam	Không	Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: SHVN/AGP/2024-01	8.484.253.200	03/01/2024	03/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: SHVN/AGP/2025-01	3.768.913.800	25/12/2024	03/01/2025 - 31/12/2025				Không
7	Hợp đồng mua bán nguyên tắc số: 022023/HĐNT/NVG-AGIMEXPHARM	4.771.200.000	26/12/2022	26/12/2022 - 31/12/2023	Hóa chất	Công ty TNHH Novaglory	Không	Không
	Hợp đồng mua bán nguyên tắc số: 042024/HĐNT/NVG-AGIMEXPHARM	5.286.960.000	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng mua bán nguyên tắc số: 062025/HĐNT/NVG-AGIMEXPHARM	1.688.400.000	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
8	Hợp đồng nguyên tắc số: 001/2023/HĐNT-BGL-AGIMEXPHARM	48.952.476.065	02/01/2023	02/01/2023 - 31/12/2023	Hóa chất	Chi nhánh Công ty TNHH Glandcore	Không	Không

TT	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết (Ngày ký HĐ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
	Hợp đồng nguyên tắc số: 003/2024/HĐNT-BGL-AGIMEXPHARM	71.061.923.023	02/01/2024	02/01/2024 - 31/12/2024				Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 007/2025/HĐNT-BGL-AGIMEXPHARM	53.490.591.020	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2025				Không
	Hợp đồng mua bán số: 0121/2023/HĐMB-NLK SĐB-HIPC	579.600.000	14/11/2023	14/11/2023 - 31/12/2023				Không
9	Hợp đồng mua bán số: 0043/2024/HĐMB-NLK SĐB-HIPC	724.600.000	02/04/2024	02/04/2024 - 31/12/2024	Hóa chất	Công ty Cổ phần Hóa dược Quốc tế Hà Nội	Không	Không
	Hợp đồng mua bán số: 95/2025/HĐK SĐB-HIPC	223.125.000	10/07/2025	10/07/2025 - 31/12/2025				Không
	Hợp đồng nguyên tắc số: 16/NT/PP/2023-2024	190.011.869.180	02/04/2023	02/04/2023 - 31/12/2024				Không
10	Hợp đồng nguyên tắc số: 68/NT/PP/2025-2026	43.828.857.032	02/01/2025	02/01/2025 - 31/12/2026	Hóa chất	Công ty TNHH Hóa dược phẩm Phương Phúc	Không	Không
								Không

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 11: Danh sách nhà cung cấp của Công ty

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với các đối tượng (**)
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	6.858.476.940	1,47%	2023	Hóa chất	Không
		6.167.885.850	1,26%	2024		
		0	0,00%	9T/2025		
2	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nguyễn Quân	1.741.668.000	0,37%	2023	Hóa chất	Không
		2.237.600.600	0,46%	2024		
		1.586.497.200	0,53%	9T/2025		
3	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	2.321.896.814	0,50%	2023	Hóa chất	Không
		2.553.546.330	0,52%	2024		
		2.079.220.644	0,69%	9T/2025		
4	Công ty TNHH Hóa chất Đăng Hưng	4.327.785.000	0,93%	2023	Hóa chất	Không
		6.376.453.125	1,30%	2024		
		4.430.780.156	1,48%	9T/2025		
5	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Tâm An	2.391.942.000	0,51%	2023	Hóa chất	Không
		1.925.544.360	0,39%	2024		
		2.245.780.560	0,75%	9T/2025		

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ (*) (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với các đối tượng (**)
6	Công ty TNHH Suheung Việt Nam	6.201.813.300	1,33%	2023	Hóa chất	Không
		8.484.253.200	1,74%	2024		
		6.116.526.000	2,04%	9T/2025		
7	Công ty TNHH Novaglor	4.771.200.000	1,02%	2023	Hóa chất	Không
		5.286.960.000	1,08%	2024		
		2.192.400.000	0,73%	9T/2025		
8	Chi nhánh Công ty TNHH Glandcore	48.952.476.065	10,48%	2023	Hóa chất	Không
		71.061.923.023	14,54%	2024		
		67.768.619.451	22,61%	9T/2025		
9	Công ty Cổ phần Hóa dược Quốc tế Hà Nội	3.742.987.500	0,80%	2023	Hóa chất	Không
		4.773.825.000	0,98%	2024		
		2.152.500.000	0,72%	9T/2025		
10	Công ty TNHH Hóa dược phẩm Phương Phúc	99.803.872.295	21,37%	2023	Hóa chất	Không
		90.207.996.885	18,46%	2024		
		51.555.678.905	17,20%	9T/2025		

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

(*) Tỷ lệ trên Doanh số mua hàng trong kỳ; (**) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

Bảng 12: Danh sách khách hàng của Công ty

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ (*) (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với các đối tượng (**)
1	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	2.089.765.008	0,29%	2023	Thuốc tân dược	Không
		2.469.875.165	0,31%	2024		
		2.955.932.711	0,72%	9T/2025		
2	Chi nhánh Công ty TNHH Tphone - Phòng khám Đa khoa Mỹ Thạnh	50.492.600	0,01%	2023	Thuốc tân dược	Không
		57.634.853	0,01%	2024		
		27.824.900	0,01%	9T/2025		
3	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân	2.674.909.422	0,37%	2023	Thuốc tân dược	Không
		2.079.689.865	0,26%	2024		
		2.462.635.977	0,60%	9T/2025		
4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang	2.550.464.430	0,35%	2023	Thuốc tân dược	Không
		2.865.629.620	0,36%	2024		
		795.378.750	0,19%	9T/2025		
5	Bệnh viện Trường Đại học Y dược Cần Thơ	1.051.648.937	0,15%	2023	Thuốc tân dược	Không
		1.070.029.501	0,13%	2024		
		544.910.440	0,13%	9T/2025		
6	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	6.204.241.333	0,86%	2023	Thuốc tân dược	Không

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Tỷ lệ (*) (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với các đối tượng (**)
		7.835.820.082	0,99%	2024		
		5.533.010.130	1,36%	9T/2025		
		26.284.916.426	3,62%	2023		
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	31.849.339.273	4,01%	2024	Thuốc tân dược	Không
		29.191.242.650	7,16%	9T/2025		
8	Công ty TNHH Nagomed	19.396.405.636	2,67%	2023	Thuốc tân dược	Không
		20.156.788.688	2,54%	2024		
		11.499.249.463	2,82%	9T/2025		
9	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	12.265.400.000	1,69%	2023	Thuốc tân dược	Không
		14.143.760.400	1,78%	2024		
		8.980.901.400	2,20%	9T/2025		
10	Công ty TNHH Dược Tuệ Nam	12.574.136.999	1,73%	2023	Thuốc tân dược	Không
		15.935.556.696	2,01%	2024		
		3.917.882.444	0,96%	9T/2025		

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

(*) Tỷ lệ trên Doanh thu bán hàng trong kỳ; (**) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Với đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, mục tiêu phát triển rõ ràng và hệ thống quy trình sản xuất đạt chuẩn, Agimexpharm là một trong những doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược hàng đầu tại Việt Nam. Hơn 44 năm kinh nghiệm hình thành và phát triển, Công ty xây dựng được nền tảng hoạt động vững chắc và uy tín thương hiệu trên thị trường tiêu dùng dược phẩm, các sản phẩm của Công ty được phân phối rộng rãi tại các Sở Y tế và Bệnh viện uy tín trong nước, góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người tiêu dùng cũng như tạo nên nền tảng phát triển bền vững cho xã hội và đất nước.

CTCP Dược phẩm Agimexpharm đã có giai đoạn tăng trưởng vốn điều lệ từ 128 tỷ đồng lên 262 tỷ đồng, lần lượt là năm 2022 phát hành cổ phiếu ra công chúng, năm 2023 phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, năm 2024 chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, 09 tháng đầu năm 2025 phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Dưới đây là một số chỉ tiêu của các Công ty tại Việt Nam có ngành nghề tương tự AGP tại thời điểm 31/12/2024.

Bảng 13: Tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản của Top 10 Công ty trong ngành dược tại Việt Nam

STT	Tên doanh nghiệp	TTS	VĐL	VCSH	DTT	LNST	ROE
1	Dược Hậu Giang (DHG)	5.959.243	1.307.460	4.094.755	4.884.868	778.920	19,02%
2	Dược phẩm Imexpharm (IMP)	2.504.777	1.540.428	2.183.119	2.205.120	320.862	15,04%
3	Dược Cửu Long (DCL)	2.424.146	730.410	1.503.193	1.306.797	54.145	3,67%
4	Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC)	1.840.614	347.275	1.612.568	1.899.427	202.707	12,94%
5	Dược phẩm OPC (OPC)	1.221.572	640.509	876.818	968.575	109.454	12,43%
6	Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (AMV)	1.955.641	1.311.057	1.672.710	310.354	(13.065)	-
7	Dược phẩm Agimexpharm (AGP)	1.094.279	231.439	399.859	793.261	48.890	12,96%
8	Dược Bến Tre (DBT)	993.757	205.307	284.033	868.411	12.253	4,61%

STT	Tên doanh nghiệp	TTS	VĐL	VCSH	DTT	LNST	ROE
9	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	375.839	93.326	289.612	498.185	80.133	25,33%
10	Dược Phẩm Phong Phú (PPP)	167.142	88.000	135.358	137.548	17.359	13,07%

Nguồn: FPTIS tổng hợp

Xét về yếu tố tổng tài sản, mặc dù AGP đứng thứ 07 trong danh sách 10 công ty có quy mô lớn nhất ngành dược tại Việt Nam nhưng tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu của AGP đứng thứ 5 trong danh sách. Dù không có lợi thế vượt trội về mức vốn hóa nhưng Agimexpharm vẫn khẳng định được vị thế của mình với năng lực cạnh tranh và hiệu suất hoạt động vượt trội. Công ty hiện là một trong những đơn vị uy tín hàng đầu tại An Giang nói riêng và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói chung với chất lượng sản phẩm tốt, mẫu mã chuyên nghiệp và mạng lưới phân phối rộng khắp.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dược Việt Nam đã chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ trong những năm gần đây, do nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng và sự hỗ trợ đáng kể từ các nguồn vốn đầu tư lớn từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tính đến năm 2023, cả nước có khoảng 238 nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, sản xuất gần 70% số lượng thuốc tiêu thụ trong nước. Các nhà máy này không chỉ cung cấp thuốc thiết yếu mà còn đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế, giúp tăng cường niềm tin của người tiêu dùng vào sản phẩm dược phẩm nội địa.

Thị trường dược phẩm Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ, với tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) dự báo đạt 11,1% từ năm 2023 đến 2028, theo số liệu từ BMI. Ngành dược phẩm Việt Nam có 02 kênh bán hàng quan trọng là kênh thuốc kê đơn (ETC) và kênh thuốc không kê đơn, nhà thuốc (OTC), trong đó ETC là kênh thuốc điều trị, thuốc kê đơn hay kênh bệnh viện đóng góp khoảng 75%-76% tổng doanh thu.

Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành Dược sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 05 năm tới, dự kiến đạt 7,7 tỷ USD vào năm 2021 và đạt 16,1 tỷ USD năm 2026 với tỷ lệ tăng trưởng kép (CAGR) lên đến 11%. Theo Tổng cục Thống kê, số người trên 60 tuổi khoảng 13 triệu người tương đương với 13,17% tổng dân số Việt Nam vào năm 2022. Con số này được dự báo sẽ tăng lên 29,22 triệu người, chiếm 25,35% tổng dân số Việt Nam vào năm 2050. Với dân số hơn 100 triệu người và mức sống ngày càng cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân Việt Nam đang tăng lên nhanh chóng. Cùng với đó, các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp dược nội địa. Điều này khẳng định tiềm năng phát triển của ngành dược phẩm Việt Nam.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu chung của ngành Dược Việt Nam, ngành Dược Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý; nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản có để sản xuất thuốc biệt dược gốc, thuốc có dạng bào chế mới, hiện đại, hướng tới trở thành trung tâm

sản xuất gia công/chuyển giao công nghệ các thuốc biệt dược gốc của khu vực ASEAN, phấn đấu phát triển nền công nghiệp dược trong nước đạt cấp độ 4 theo phân loại của WHO.

Mục tiêu đến năm 2030, ngành dược phẩm Việt Nam phấn đấu sản xuất trong nước đáp ứng 80% nhu cầu sử dụng và chiếm 70% giá trị thị trường. Đồng thời, Việt Nam sẽ đạt chứng nhận mức độ 3 trở lên từ WHO về năng lực quản lý nhà nước đối với thuốc hóa dược. Chính phủ cũng đặt mục tiêu duy trì tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GLP), phấn đấu đạt 100% cơ sở kiểm nghiệm thuốc và kiểm định vắc-xin, sinh phẩm đạt tiêu chuẩn GLP, và khoảng 20% cơ sở sản xuất thuốc sẽ đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PIC/S-GMP hoặc tương đương.

Định hướng đến năm 2045, ngành công nghiệp dược phẩm Việt Nam phấn đấu đóng góp hơn 20 tỷ USD vào GDP, tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế đất nước. Đây là mục tiêu dài hạn, không chỉ phản ánh sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành dược mà còn minh chứng cho cam kết của Chính phủ trong việc nâng cao giá trị gia tăng và thúc đẩy nền kinh tế tri thức.

Với tầm nhìn vươn mình ra thế giới, AGP cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng cao đạt chuẩn châu Âu. Bằng việc đầu tư vào nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới, và xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tiêm, dịch truyền, thuốc nhỏ mắt đạt chuẩn GMP-WHO, Công ty không chỉ tiếp tục mở rộng thị phần trong nước mà còn nhắm đến các thị trường tiềm năng quốc tế.

Như vậy, có thể thấy hoạt động kinh doanh của Agimexpharm hiện nay và định hướng phát triển trong tương lai phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành, là tiền đề cho việc phát triển bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Công ty, qua đó tiến tới việc nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty trong ngành.

10.8. Hoạt động Marketing

Quảng bá sản phẩm

Chiến lược quảng bá sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm chủ yếu dựa vào các yếu tố cốt lõi sau:

- **Thương hiệu:** Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, với hơn 44 năm kinh nghiệm trong ngành dược, đã và đang khẳng định vị thế vững chắc tại thị trường Việt Nam. Tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm An Giang, được thành lập từ năm 1981, Agimexpharm đã xây dựng một nền tảng vững chắc, không ngừng phát triển và đổi mới. Kinh nghiệm dày dặn cùng sự tận tâm trong công tác nghiên cứu và sản xuất đã giúp Agimexpharm trở thành một thương hiệu uy tín, nổi bật trong lĩnh vực dược phẩm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.
- **Uy tín:** Uy tín với khách hàng là yếu tố then chốt trong chiến lược quảng bá sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng sau khi sử dụng sản phẩm không chỉ củng cố thương hiệu mà còn góp phần quan trọng trong việc lan tỏa thông tin về chất lượng và hiệu quả của sản phẩm. Những khách hàng đã tin tưởng và trải nghiệm sản phẩm của công ty chính là những người quảng bá tốt nhất, giúp nâng cao uy tín của Agimexpharm trên thị trường. Chính vì vậy, công ty luôn nỗ lực không ngừng để duy trì và phát triển sự tin cậy của khách hàng, qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững và mở rộng tệp khách hàng trong tương lai.
- **Các sản phẩm của Agimexpharm đã đạt được danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 12 năm liền. Sản phẩm ROVAGI 3 M.IU lọt vào Top 50 sản phẩm vàng hội nhập WTO 2012. Công ty đã áp dụng quy trình quản lý phát triển chỉ số năng lực cạnh tranh chất lượng toàn diện dựa trên các chuẩn mực theo Hệ thống Quản lý Chất lượng Quốc tế và đạt chứng nhận QMix 100 năm 2014.**

- Với phương châm "Hợp tác vì thể mạnh chuyên biệt", Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn coi trọng sự hỗ trợ và hợp tác từ các đồng nghiệp trong ngành Y Dược. Sự kết nối chặt chẽ này không chỉ giúp công ty phát triển bền vững mà còn là nền tảng quan trọng để Agimexpharm tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Thông qua các mối quan hệ hợp tác này, Agimexpharm khẳng định cam kết mang lại giá trị và sự hài lòng tối đa cho khách hàng và đối tác, sự hợp tác của Quý đồng nghiệp ngành Y Dược và tất cả các khách hàng đã tin tưởng công ty trong suốt thời gian qua.

Chính sách bán hàng

Công ty luôn triển khai các chương trình khuyến mãi định kỳ hàng tháng và hàng quý nhằm thúc đẩy doanh thu. Những chương trình này được thiết kế linh hoạt, nhắm đến cả hai đối tượng khách hàng lớn và khách hàng nhỏ, giúp mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng cường sự hiện diện của sản phẩm trên thị trường. Sau mỗi đợt khuyến mãi, công ty luôn tiến hành đánh giá hiệu quả và đưa ra các điều chỉnh cần thiết, đảm bảo các chương trình tiếp theo mang tính sáng tạo hơn, hấp dẫn hơn, từ đó đạt được mục tiêu gia tăng doanh số bán hàng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Một số chương trình khuyến mãi tiêu biểu của Công ty:

- Quà tặng kèm sản phẩm, vé du lịch trong và ngoài nước
- Quà tặng theo doanh số, bốc thăm trúng thưởng

Hệ thống phân phối

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm hiện nay đã phát triển một mạng lưới phân phối rộng khắp tại tỉnh An Giang và trên toàn quốc, với hơn 4.135 đại lý, nhà thuốc, bệnh viện, và cùng hơn 719 công ty phân phối dược phẩm, khẳng định vị thế vững chắc của công ty trên thị trường. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, công ty còn xây dựng website bán hàng tại địa chỉ: <https://etrade.agimexpharm.com/>, nơi người dùng có thể dễ dàng cập nhật thông tin về sản phẩm, chương trình khuyến mãi và thực hiện các giao dịch một cách nhanh chóng, tiện lợi.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện tại Công ty đang sử dụng Logo sau:



Trong quá trình nghiên cứu và sản xuất kinh doanh, Công ty có phát triển các sản phẩm mới và đã thực hiện đăng ký tên thương mại cho tất cả sản phẩm tại Cục Sở hữu trí tuệ.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Các sản phẩm dược của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xây dựng và thẩm định kỹ lưỡng để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Mỗi sản phẩm đều đáp ứng 100% kế hoạch đăng ký thuốc, đồng thời đảm bảo tất cả các yêu cầu và điều kiện cần thiết trước khi được phép lưu hành trên thị trường. Quy trình này giúp công ty duy trì cam kết về chất lượng, an toàn và hiệu quả cho người tiêu dùng, đồng thời đáp ứng đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý dược phẩm trong nước và quốc tế.

Với kiến thức chuyên môn vững vàng và sự tâm huyết đối với ngành Dược, đội ngũ cán bộ kỹ sư, dược sỹ tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn nỗ lực không ngừng trong công tác

nghiên cứu, lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung đổi mới công thức, công nghệ và phát triển dạng bào chế mới, phát triển các sản phẩm đạt chất lượng cao, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt cả trong nước và quốc tế. Thông qua việc xây dựng hệ thống phản hồi từ khách hàng, các sản phẩm của Công ty không chỉ đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng thuốc ở thị trường ETC (thuốc kê đơn) và OTC (thuốc không kê đơn), mà còn góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người tiêu dùng, khẳng định cam kết của Agimexpharm trong việc mang đến những giải pháp y tế tối ưu và hiệu quả. Từ năm 2023 đến nay, Công ty duy trì chính sách nghiên cứu và phát triển theo các định hướng chủ yếu sau:

➤ **Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Agimexpharm duy trì chính sách nghiên cứu và phát triển với tỷ lệ chi phí bình quân khoảng 2%-5% doanh thu thuần hằng năm, chủ yếu tập trung vào phát triển thuốc generic, các sản phẩm đặc trị trong các nhóm bệnh như kháng sinh, tim mạch, tiểu đường, tiêu hóa... và triển khai một số dòng sản phẩm công nghệ cao như thuốc tiêm, dịch truyền, thuốc nhỏ mắt. Song song đó, Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO, bao gồm: phòng thí nghiệm đạt chuẩn GLP, hệ thống thiết bị kiểm nghiệm vi sinh, thiết bị nghiên cứu công nghệ bào chế, cùng các máy móc hiện đại, đáng kể như máy: hệ thống sắc ký khí GC - Gas Chromatography, máy dập viên KIKUSUI 12 trạm, máy trộn siêu tốc, máy sấy tầng sôi, máy xát hạt phù hợp cho nhiều cỡ lô nghiên cứu 1kg, 5kg, máy tạo sóng siêu âm ứng dụng trong chiết xuất, máy phun sấy tạo hạt... Nhờ đó, Công ty đã nghiên cứu và đưa ra thị trường bình quân 50 sản phẩm mới mỗi năm, góp phần mở rộng danh mục sản phẩm và nâng cao giá trị thương mại trên thị trường tiêu thụ dược phẩm.

➤ **Kết quả đạt được**

Từ năm 2023 đến nay, Agimexpharm đã thực hiện hơn 1.100 mẫu, bao gồm các mẫu cải tiến, mẫu nghiên cứu sản phẩm mới và một số mẫu khác. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thử tương đương sinh học và nghiên cứu cho khách hàng gia công cũng được triển khai song song, với mục tiêu tương ứng cho từng nghiên cứu là phát triển dòng thuốc generic và cải tiến hiệu quả dây chuyền sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm.

Trong năm 2025, Công ty đang triển khai 37 dự án nghiên cứu, bao gồm 18 sản phẩm dược liệu, 10 sản phẩm thuốc tiêm, 06 sản phẩm thuốc dịch truyền, 03 thuốc nhỏ mắt, dự kiến sản xuất và đưa ra thị trường trong Quý IV năm 2026.

➤ **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh**

Nhờ việc tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, các sản phẩm của Agimexpharm luôn đáp ứng các tiêu chuẩn y tế và đạt chất lượng cao, các sản phẩm mới đóng góp vào tổng doanh thu lần lượt là 2,3%, 2,1 % và 2,0% trong năm 2023, 2024 và 09 tháng đầu năm 2025, cùng với các sản phẩm được cải tiến giúp cho doanh thu toàn Công ty tăng trưởng với tốc độ bình quân 10%/năm. Các thành tựu từ hoạt động này không chỉ góp phần vào mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm, mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn. Với mục tiêu rõ ràng và sự phân bổ chi phí hợp lý, công tác nghiên cứu và phát triển đã nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa danh mục, giúp Công ty giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm sản phẩm truyền thống, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận gộp của Công ty qua từng kỳ và tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là phát triển ổn định và bền vững, không chỉ đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ, nhân viên, mà còn mang lại cổ tức hấp dẫn cho cổ đông. Bên cạnh đó, công ty luôn đặt sức khỏe cộng đồng lên hàng đầu, cam kết cung cấp các sản phẩm dược phẩm chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng. Sự kết hợp này giúp Agimexpharm phát triển mạnh mẽ và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành Dược và xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt ra các mục tiêu chiến lược rõ ràng để đạt được sự phát triển bền vững và vươn lên mạnh mẽ trong ngành Dược. Cụ thể, công ty hướng đến tốc độ tăng trưởng $\geq 10\%$ mỗi năm, khai thác tối đa thế mạnh từ danh mục sản phẩm đa dạng, và phát triển hệ thống phân phối rộng khắp để phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Agimexpharm không ngừng phát triển sản phẩm mới, đồng thời khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất hiện đại, giúp nâng cao chất lượng và năng suất. Công ty cũng cam kết sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả để tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời bổ sung nguồn nhân lực giỏi, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai.

Các mục tiêu phát triển bền vững: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn cung cấp các sản phẩm đạt chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn trong và ngoài nước, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Trong các mối quan hệ hợp tác, Agimexpharm luôn tuân thủ nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, hướng đến sự phát triển lâu dài với khách hàng và đối tác. Đồng thời, công ty nỗ lực mang đến cho cán bộ, nhân viên một môi trường làm việc an toàn, tạo điều kiện để họ có thể phát triển nghề nghiệp và có đời sống ổn định. Đặc biệt, Agimexpharm luôn chú trọng việc bảo vệ môi trường và nghiêm túc tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty và cộng đồng.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được Sở Y tế tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số hiệu 4526/ĐKKDD-AG lần 3 số GCNĐĐKKDD 4133/ĐKKDD-AG ngày 20/12/2023 theo Quyết định số 662/QĐ-SYT của Giám đốc Sở Y tế An Giang ngày 25/07/2024.

Ngoài ra, Công ty luôn đáp ứng các điều kiện kinh doanh của các loại hình kinh doanh đăng ký theo quy định của pháp luật liên quan.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý III năm 2025, tính đến ngày 30/09/2025, tổng số nhân sự toàn Công ty là 482 người với cơ cấu như sau:

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Bảng 14: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2025

TT	Tính chất phân loại	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	478	100	490	100	482	100
1	Đại học, trên đại học	226	47,28	227	46,33	228	47,30
2	Cao đẳng, trung cấp	220	46,03	239	48,77	228	47,30
3	Lao động phổ thông	32	6,69	24	4,90	26	5,40
II	Theo giới tính	478	100	490	100	482	100
1	Nam	243	50,84	253	51,63	248	51,45
2	Nữ	235	49,16	237	48,37	234	48,55
III	Theo thời hạn HĐLĐ	478	100	490	100	482	100
1	Dưới 1 năm	-	-	-	-	-	-
2	1 – 3 năm	124	25,94	120	24,49	120	24,90
3	Không xác định	354	74,06	370	75,51	362	75,10
III	Theo thời vụ	478	100	490	100	482	100
1	Toàn thời gian	478	100	490	100	482	100
2	Thời vụ	-	-	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Nhằm thu hút, giữ chân và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ nhân sự. Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi đóng vai trò then chốt trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực. Những chính sách này không chỉ phản ánh tầm nhìn của tổ chức về việc chăm lo cho người lao động, mà còn là công cụ hiệu quả để nâng cao năng suất, thúc đẩy tinh thần làm việc và xây dựng môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp. Agimexpharm hoạt động trong lĩnh vực cần nguồn nhân lực dồi dào, chính vì vậy việc xây dựng và ngày càng hoàn thiện chính sách liên quan đến nhân sự luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đảm bảo hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty.

Chính sách đào tạo

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn chú trọng đến việc đào tạo và phát triển liên tục đội ngũ cán bộ nhân viên để nâng cao năng lực và chuyên môn. Công ty thực hiện các chương trình đào tạo đa dạng, bao gồm:

Đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ sales, giúp họ cải thiện khả năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Đối với bộ phận R&D, liên tục tham gia các khóa đào tạo, bổ sung cập nhật kiến thức chuyên môn nhằm tối ưu hóa quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Các trình độ dược viên được đào tạo chuyên sâu về kiến thức sản phẩm và dược tính, trong khi các nhà máy của công ty tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn GMP-WHO để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, công ty còn tổ chức cho nhân viên tham dự các lớp tập huấn chuyên đề: Báo cáo Tài chính Quốc tế IFRS, Tiêu chuẩn GMP...

Những chương trình đào tạo này không chỉ giúp đội ngũ nhân viên phát triển kỹ năng chuyên môn mà còn thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi không ngừng.

Chính sách lương thưởng

Tiền lương và tiền thưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được chi trả dựa trên tổng quỹ tiền lương và mức trích lập quỹ khen thưởng được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Việc phân phối tiền lương thực hiện theo Quy chế tiền lương do Hội đồng quản trị phê duyệt, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc đánh giá đóng góp của từng nhân viên. Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian làm việc, nhằm khuyến khích cán bộ, nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và đạt được các mục tiêu phát triển của công ty.

Hàng năm, việc xét tăng lương cho cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thực hiện dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của từng nhân viên. Chính sách này nhằm khuyến khích nhân viên phát huy tối đa khả năng và đóng góp vào sự phát triển chung của công ty, đồng thời đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong quá trình đánh giá và thăng tiến.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thực hiện chính sách khen thưởng phù hợp và kịp thời. Các phần thưởng này được trao dựa trên kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý và hàng năm, tạo động lực cho nhân viên phấn đấu và cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển chung của công ty. Chính sách khen thưởng công bằng và minh bạch không chỉ thúc đẩy tinh thần làm việc mà còn giúp công ty duy trì một đội ngũ nhân viên gắn bó và tận tâm.

Chính sách phúc lợi

Mức lương của mỗi cá nhân được xác định một cách minh bạch, dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả công việc, bao gồm năng suất lao động, chất lượng công việc và tinh thần trách nhiệm. Bên cạnh mức lương hấp dẫn, công ty còn áp dụng các chế độ thưởng đa dạng theo hiệu quả kinh doanh, thành tích cá nhân và tập thể, cũng như các dịp lễ tết đặc biệt trong năm.

Về phúc lợi, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và đãi ngộ theo quy định, bao gồm nghỉ phép, nghỉ ốm, các ngày lễ tết, chế độ thai sản và tổ chức các hoạt động nghỉ dưỡng thường niên cho toàn thể cán bộ nhân viên. Một số chính sách nổi bật của Công ty như:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN...) cho người lao động theo đúng hợp đồng lao động và quy định của pháp luật lao động;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên;
- Luôn bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn...;
- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân và dụng cụ an toàn lao động cho người lao động;
- Tạo điều kiện cho CBNV tham gia hội nghị, hội thảo, huấn luyện chuyên đề để tăng sự tự tin, hiểu biết; hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và các buổi họp mặt để tăng sự kết nối và đoàn kết.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Nhận thức được rằng trong bối cảnh cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, đặc biệt là với các vị trí quản lý cấp trung và cao, việc bổ sung cơ chế thưởng bằng cổ phiếu hoặc quyền chọn mua cổ phiếu trong tương lai sẽ là bước đi chiến lược nhằm nâng cao động lực làm việc và tăng tính cam kết của đội ngũ nhân sự chủ chốt, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã triển khai việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trong năm 2023 và năm 2025, quy chế của các đợt phát hành được xây dựng phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được thông qua.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng được các điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mỗi cổ phiếu) của Công ty qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Hình thức chi trả	Tình hình
2023	12%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Ngày 17/05/2024: Hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 05/BC-AGP ngày 26/04/2024)
2024	10%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Ngày 21/05/2025: Hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 (Theo Báo cáo kết quả phát hành số 06/BC-AGP ngày 16/05/2025)
	5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Ngày 19/05/2025: Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán

Trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu để huy động vốn.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và cho kỳ hoạt động 09 tháng đầu năm 2025 kết thúc tại ngày 30/09/2025

Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Bảng 15: Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% (+/-)	01/01/2025 - 30/09/2025
1	Tổng giá trị tài sản	897.763	1.094.279	21,89%	1.241.650
2	Doanh thu thuần	725.130	793.261	9,40%	611.492
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	53.929	60.595	12,36%	42.559
4	Lợi nhuận khác	266	-114	-142,82%	3.483
5	Lợi nhuận trước thuế	54.196	60.481	11,60%	46.042
6	Lợi nhuận sau thuế	43.613	48.890	12,10%	37.280
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,86%	71,01%	14,15%	-
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	12%	15%	3,00%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Năm 2024 tiếp tục đánh dấu chặng đường quan trọng của Agimexpharm trong hành trình phát triển bền vững và không ngừng vươn cao. Theo đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty năm 2024 lần lượt là 60.481 triệu đồng và 48.890 triệu đồng, ghi nhận tăng 11,60% và 12,10% so với năm 2023. Kết quả này phản ánh hiệu quả bền vững trong chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường và việc tuân thủ chặt chẽ các quy định tài chính.

Về mặt sản xuất, Agimexpharm đã hợp lý hóa công suất tại 04 nhà máy, gồm: Viên - Cốm - Bột Mỹ Thới; Kem - Mỡ - Nước Mỹ Thới; Viên - Cốm - Bột Non - Betalactam Bình Hòa; Dược liệu và Thực phẩm Bảo vệ Sức khỏe. Nhờ đó, tổng sản lượng sản xuất đạt 1,34 tỷ đơn vị sản phẩm, tăng 14% so với năm 2023 và phát triển thêm 30 sản phẩm mới và quy cách mới. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc Công ty đẩy mạnh tự động hóa, vận hành phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn GLP.ISO 13485, đồng

thời tăng cường đảm bảo chất lượng (QA) để nâng cao năng suất và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng quy định ngành dược.

Về mặt phân phối, danh mục hàng hóa phong phú với 597 mã thành phẩm đang cung ứng cho khách hàng là thế mạnh giúp Agimexpharm tăng khả năng cạnh tranh trong môi trường dược khắc nghiệt. Hệ điều trị ETC giữ vai trò chủ chốt và tăng so với năm 2023, chiếm 51% tổng doanh số.

Như vậy, dưới sự dẫn dắt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cùng sự đồng hành của các cổ đông và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn để duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và hoàn thành nhiệm vụ mà Quý cổ đông tin tưởng giao phó.

Các chỉ tiêu khác

Không có.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập

Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025

➤ Thuận lợi

Agimexpharm hiện đang phân phối trên toàn quốc, trong đó An Giang giữ vai trò duy trì ổn định với 34% doanh thu trong năm 2024, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023. Vùng trọng điểm Tp. HCM và các tỉnh lân cận chiếm 41%, tăng 13%. Đà Nẵng và miền Trung chiếm 22%, tăng 11%. Riêng thị trường phía Bắc tuy chưa chiếm tỷ trọng lớn nhưng được xem là nền tảng quan trọng cho sự phát triển trong thời gian tới.

Bên cạnh thị trường trong nước, Agimexpharm đang tích cực phát triển thị trường quốc tế. Năm 2024, Agimexpharm có những bước tiến quan trọng: duy trì xuất khẩu sang Campuchia và Myanmar, đồng thời hướng tới thị trường mới: Hàn Quốc, Yemen, Somali, và Afghanistan.

Phòng kiểm nghiệm của Agimexpharm đạt chuẩn GLP.ISO 13485, thiết bị tân tiến và đội ngũ chuyên trách trình độ cao, đã hoàn thành 21.000 mẫu kiểm nghiệm trong năm 2024, đảm bảo chất lượng sản phẩm tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của ngành dược.

Công tác nghiên cứu phát triển, đăng ký sản phẩm của Agimexpharm được đẩy mạnh đầu tư. Trong năm 2024, Công ty được Cục Quản lý Dược cấp 54 số đăng ký mới, 269 số gia hạn...

Công ty hoàn thành dự án Nhà máy Betalactam với diện tích 7.776 m². Đầu tháng 12/2024, Cục Quản lý Dược đã đánh giá đáp ứng GMP. Nhà máy thu hút thêm nhiều đối tác gia công, góp phần vào doanh số và là công cụ quảng bá hình ảnh Công ty một cách hiệu quả, khẳng định uy tín và chất lượng.

Năm 2024, Agimexpharm đạt nhiều thành tích: Danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt lần 2”, Top 10 Asean Strong Brand, Top 100 Thương hiệu Việt Nam – Sao Vàng Đất Việt 2024, Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Doanh nghiệp Vì người lao động, Doanh nghiệp Văn hóa.

➤ Khó khăn

Năm 2024, tiếp tục là năm đầy biến động của kinh tế thế giới. Ngành dược phẩm Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn: nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí sản xuất tăng, cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong ngành, sức ép về tỷ giá...

Trong năm 2024, hệ điều trị ETC của Agimexpharm giữ vai trò chủ chốt và tăng so với năm 2023, chiếm 51% tổng doanh số. Tuy nhiên, kênh OTC giảm tại các chi nhánh, cạnh tranh lớn giữa các nhà thuốc truyền thống và hệ thống chuỗi nhà thuốc mới.

➤ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn nỗ lực hoàn thành các chiến lược và mục tiêu đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty cũng liên tục theo dõi tình hình kinh tế chung và thị trường dược phẩm tại Việt Nam và quốc tế nhằm kịp thời xây dựng các kế hoạch và chính sách ứng phó phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn phải đối mặt với rủi ro từ các yếu tố vĩ mô như căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại, suy thoái kinh tế và các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, bệnh dịch. Ngoài ra, các sản phẩm của Agimexpharm chịu tác động đáng kể từ các chính sách quản lý chất lượng, tiêu chuẩn y tế và các quy định pháp luật liên quan trong ngành dược phẩm. Những thay đổi trong khung pháp lý có thể trực tiếp ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh và chiến lược phân phối của Công ty.

Tuy nhiên, từ thời điểm ngày 31/12/2024, chưa có biến động lớn nào có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tình hình vốn điều lệ của Công ty qua các năm

Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Vốn điều lệ	206.644,53	231.439,41	266.152,68

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Tình hình vốn kinh doanh của Công ty qua các năm

Bảng 17: Tình hình vốn kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Nợ phải trả	543.079	694.419	801.948
-	Nợ ngắn hạn	525.294	575.850	688.513
-	Nợ dài hạn	17.785	118.569	113.435
2	Vốn chủ sở hữu	354.684	399.860	439.702
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	206.645	231.439	266.153

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
-	Thặng dư vốn cổ phần	25.727	25.727	34.984
-	Quỹ đầu tư phát triển	78.700	93.804	101.285
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43.613	48.890	37.280
	Tổng cộng	897.763	1.094.279	1.241.650

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty qua các năm

Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Tài sản ngắn hạn	579.184	609.779	703.246
-	Tiền và tương đương tiền	28.594	13.948	42.416
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.097	6.097	6.097
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	239.342	258.783	281.373
-	Hàng tồn kho	290.486	308.382	348.072
-	Tài sản ngắn hạn khác	14.665	22.569	25.288
2	Tài sản dài hạn	318.579	484.500	538.404
-	Các khoản phải thu dài hạn	9.210	4.954	7.026
-	Tài sản cố định	242.845	409.569	402.620
-	Tài sản dở dang dài hạn	44.025	47.428	100.798
-	Đầu tư tài chính dài hạn	17.131	17.131	17.131
-	Tài sản dài hạn khác	5.368	5.418	10.829
	Tổng cộng	897.763	1.094.279	1.241.650

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Công ty.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	02 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

- Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 15

- Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

- Việc tuân thủ theo chế độ quy định

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 như sau:

Bảng 19: Mức lương bình quân trong năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025

	Năm 2023	Năm 2024	09 tháng đầu năm 2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.000.000	9.300.000	9.300.000

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Thu nhập bình quân của người lao động là 9.300.000 đồng/người/tháng tương ứng với 482 lao động tính đến thời điểm 30/09/2025. Mức lương bình quân của cán bộ, nhân viên Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân theo tháng của người lao động tại Việt Nam trong Quý III năm 2025 đạt 8.300.000 đồng, tăng 10,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân của người lao động tại thành thị là 10.100.000 đồng và khu vực nông thôn là 7.200.000 triệu đồng.

Như vậy, thu nhập bình quân hiện tại của người lao động tại Agimexpharm cao gấp 1,29 lần so với thu nhập bình quân trong khu vực.

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ phải thu của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Bảng 20: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng /giảm	30/09/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	239.342	258.783	8,12%	281.373
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	170.380	179.485	5,34%	172.131
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.601	11.396	-9,56%	40.987
3	Phải thu ngắn hạn khác	60.710	72.278	19,05%	72.908
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.349)	(4.376)	0,61%	(4.653)
II	Các khoản phải thu dài hạn	9.210	4.955	- 46,20%	7.026
1	Phải thu dài hạn khác	9.210	4.955	- 46,20%	7.026
	Tổng cộng	248.552	263.738	6,11%	288.399

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Các khoản phải thu quá hạn

Bảng 21: Tình hình các khoản phải thu quá hạn

STT	Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị có thể thu hồi (đồng)	Giá trị đã trích lập (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Phải thu ngắn hạn						
1	CTCP Dược – Vật tư y tế Đông Đô	1.797.000.700	-	1.797.000.700	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi

STT	Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị có thể thu hồi (đồng)	Giá trị đã trích lập (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
2	CTCP Phòng khám đa khoa Hồng Đức Cà Mau	232.001.116	-	232.001.116	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Có khả năng thu hồi
3	Công ty TNHH Dalatherb Cordyceps	145.961.532	-	145.961.532	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
4	Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Khang	480.003.345	-	480.003.345	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
5	Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn	599.974.730	-	599.974.730	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
6	Công ty TNHH Hiếu Tiên	138.136.000	-	138.136.000	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
7	Công ty TNHH In Di Co	298.289.530	-	298.289.530	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
8	CTCP Dược phẩm Bạc Liêu	110.000.937	-	110.000.937	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi
9	Nhà thuốc Vạn Phúc	210.085.080	-	210.085.080	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Không có khả năng thu hồi

STT	Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị có thể thu hồi (đồng)	Giá trị đã trích lập (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
10	Quầy thuốc Tuyết Minh	275.929.382	-	275.929.382	Trên 03 năm	Khách hàng không thanh toán	Khả năng thu hồi thấp

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Tình hình công nợ phải trả của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Bảng 22: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	525.294	575.850	9,62%	688.513
1	Phải trả người bán ngắn hạn	99.388	116.186	16,90%	94.070
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.774	5.841	229,21%	6.841
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.444	11.518	10,29%	8.645
4	Phải trả người lao động	-	-	-	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	824	1.014	23,02%	-
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	611	380	- 37,81%	3.363
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.417	1.091	- 23,01%	30.685
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	393.090	422.757	7,55%	530.597
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.746	17.063	- 3,85%	14.312
II	Nợ dài hạn	17.785	118.569	566,66%	113.435
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.785	118.569	566,66%	113.435
	Tổng cộng	543.079	694.419	27,87%	801.948

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Thông tin chi tiết các khoản vay (tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

➤ Vay ngắn hạn

* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang

Hạn mức vay: 230 tỷ đồng.

Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng.

Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Tài sản đảm bảo: cầm cố sổ tiết kiệm và thế chấp quyền đòi nợ, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và quyền sử dụng đất của Công ty

- * *Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh An Giang (tên cũ là Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang)*

Hạn mức vay: 110 tỷ đồng.

Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng.

Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Tài sản đảm bảo: thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty

- * *Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang*

Hạn mức vay: 100 tỷ đồng.

Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng.

Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Tài sản đảm bảo: thế chấp hàng tồn kho, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất của Công ty

- * *Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang*

Hạn mức vay: 140 tỷ đồng.

Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 12 tháng.

Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Tài sản đảm bảo: thế chấp hàng tồn kho của Công ty và cầm cố tài sản của bên thứ ba

- * *Vay ngắn hạn của cá nhân*

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Tài sản đảm bảo: không có tài sản đảm bảo

➤ Vay dài hạn

- * *Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang*

Hạn mức vay: 190 tỷ đồng.

Thời hạn vay: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ, thời hạn vay 09 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thời gian ân hạn gốc 16 tháng

Lãi suất: Theo từng lần trên Giấy nhận nợ.

Mục đích vay: thanh toán các chi phí đầu tư của dự án Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh Beta-lactam

Tài sản đảm bảo: thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc

Tình hình thanh toán các khoản nợ

Tính đến thời điểm 30/09/2025, căn cứ theo Báo cáo tài chính Quý III năm 2025, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

Đồng thời, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả, bao gồm cả nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Agimexpharm thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện thanh toán các khoản thuế phải nộp đúng thời hạn. Các khoản thuế, phí phải nộp theo luật định tại ngày kết thúc năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 như sau:

Bảng 23: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.444	11.452	8.495
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	66	150
5	Thuế tài nguyên	-	-	-
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
7	Các loại thuế khác	-	-	-
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	10.444	11.518	8.645

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Công ty tuân thủ các quy định liên quan các khoản thuế phải nộp (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp...) với Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật và Luật Thuế hiện hành.

2.1.6. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ tại thời điểm năm 2023, năm 2024 và 09 tháng đầu năm 2025 được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 24: Số dư trích lập các quỹ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm	30/09/2025
1	Quỹ đầu tư phát triển	78.700	93.804	19,19%	101.285
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.746	17.063	-3,85%	14.312
	Tổng cộng	96.446	110.867	14,95%	115.597

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,10	1,06
– Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,55	0,52
2. Cơ cấu vốn			
– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	60,49	63,46
– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	153,12	173,67
3. Năng lực hoạt động			
– Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	0,85	0,80
– Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	1,31	1,33
– Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	1,81	1,87

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
4. Khả năng sinh lời			
– Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	6,01	6,16
– Hệ số LNST trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	5,13	4,91
– Hệ số LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	13,04	12,96
– Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	7,44	7,64
– Thu nhập trên cổ phần (EPS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân</i>	Đồng	2.258	2.232

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, năm 2024 của CTCP Dược phẩm Agimexpharm

2.2.1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán bao gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những chỉ số tài chính quan trọng để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp. Tính đến thời điểm cuối năm 2024, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của Agimexpharm không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2023. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 và 2024 lần lượt là 1,10 lần và 1,06 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh tương ứng là 0,55 lần và 0,52 lần.

Tại thời điểm 31/12/2024, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và hàng tồn kho lần lượt đạt 179.485 triệu đồng và 308.381 triệu đồng, tăng 5,34% và 6,16% so với cùng kỳ năm 2023. Đồng thời, Công ty đã tăng giá trị nợ vay ngắn hạn lên 422.757 triệu đồng, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm 2023 với mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến sự biến động nhẹ trong các hệ số thanh toán. Nhìn chung, nhờ kế hoạch sử dụng vốn phù hợp, khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty được duy trì ổn định, nhằm đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.

2.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2024, các hệ số phản ánh cơ cấu vốn của Agimexpharm được ghi nhận tăng so với năm 2023. Theo đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty năm 2024 là 63,46%, tăng 2,97% khi tham chiếu với năm 2023, trong khi đó, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 173,67%, tương ứng tăng 20,55%.

Tại ngày 31/12/2024, khoản nợ phải trả của Công ty tăng 151.340 triệu đồng, tương đương mức tăng 27,87% so với thời điểm cuối năm 2023, nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty tăng 100.784 triệu đồng, tương đương tỷ lệ tăng 566,66% so với cùng kỳ năm 2023. Mục đích của những khoản vay dài hạn ngân hàng và nợ thuê tài chính nhằm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khoản thanh toán cho chi phí đầu tư của dự án Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh Beta-lactam. Sự điều chỉnh này trong cơ cấu vốn chủ yếu xuất phát từ việc Công ty tăng cường huy động vốn từ ngân hàng để đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy và mua sắm

các thiết bị máy móc mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất và lợi thế cạnh tranh của Agimexpharm trên thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

2.2.3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Hệ số vòng quay tổng tài sản, vòng quay vốn lưu động và vòng quay hàng tồn kho là những chỉ số tài chính quan trọng dùng để đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và quản lý nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tính đến cuối năm 2024, vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ từ 0,85 vòng còn 0,80 vòng. Nguyên nhân chủ yếu là do giá trị tài sản mới đầu tư trong năm đạt 195 tỷ đồng cho việc xây dựng Nhà máy Betalactam nhưng chưa thể chính thức vận hành để tận dụng tối đa công suất thiết kế vào sản xuất. Đây là mức đầu tư cao nhất từ trước đến nay, nâng tổng giá trị tài sản cố định lên 562 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, Agimexpharm hiện nay còn những công trình đang xây dựng dở dang với giá trị khoảng 47 tỷ đồng, trong đó có một số dự án bổ sung quy mô nhỏ tại Nhà máy Dược liệu mở rộng, Nhà máy thuốc dạng lỏng (dịch truyền, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt)...

Trong khi đó, vòng quay hàng tồn kho năm vừa qua ghi nhận sự gia tăng từ 1,81 vòng lên thành 1,87 vòng. Nguyên nhân chính là do hàng tồn kho của Công ty gia tăng 17.896 triệu đồng, tương đương 6,16% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể, Agimexpharm đã tăng dự trữ đối với các loại nguyên vật liệu sản xuất dược và các thành phẩm, nhằm hạn chế các rủi ro về giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động như hiện nay, chiến lược kinh doanh này của AGP vẫn hiệu quả trong việc giảm thiểu hàng tồn kho và đồng thời giúp Công ty có sự chuẩn bị, dự phòng nguyên vật liệu sản xuất hợp lý, giúp hạn chế tác động của các chi phí phát sinh đến giá vốn hàng bán trong quá trình sản xuất kinh doanh.

2.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của Công ty như hệ số ROS, ROA, ROE, Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần trong năm 2024 được duy trì tương đối ổn định so với năm trước, lần lượt đạt 6,16%; 4,91%; 12,96% và 7,64%. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng lên tương ứng trong doanh thu thuần và các chi phí phát sinh trong năm, cụ thể như chi phí lãi vay nhằm tài trợ cho mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc sản xuất, tài trợ cho vốn lưu động cho hoạt động sản xuất... Ngoài ra, sự gia tăng từ chi phí bán hàng như chiết khấu, hoa hồng, khuyến mãi làm cho các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty có sự biến động nhẹ.

Bên cạnh đó, mặc dù Công ty đã thực hiện 02 đợt phát hành trong năm 2023, khiến số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng lên, nhưng thu nhập trên mỗi cổ phần của Agimexpharm cũng được duy trì ổn định nhờ vào sự tăng trưởng trong lợi nhuận sau thuế của Công ty.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0031/24/TC-AC ngày 20/02/2024, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"*.

- Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0029/25/TC-AC ngày 12/02/2025, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"*.
- Tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 4.0224/25/TC-AC ngày 06/08/2025, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Tổ chức phát hành: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ"*.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển của Công ty, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/ giảm so với TH năm 2024
1	Doanh thu thuần (đồng) (*)	793.261.193.442	868.000.000.000	9,42%
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng) (*)	60.481.183.498	68.000.000.000	12,43%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng) (**)	48.889.738.710	54.400.000.000	11,27%
4	Tỷ suất LNTT/DTT (%) (*)	7,62%	7,83%	0,21%
5	Tỷ suất LNST/DTT (%) (**)	6,16%	6,27%	0,11%
6	Tỷ suất LNST/VCSH bình quân (%) (***)	12,96%	11,58%	-1,25%
7	Cổ tức	15%	-	-

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

(*): Các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 08/03/2025.

(**): Lợi nhuận sau thuế được tính toán trên cơ sở Lợi nhuận trước thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và thuế suất TNDN tạm tính 20% của hoạt động kinh doanh.

(***): Vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2025 được tạm tính bằng vốn chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán trong năm 2025 (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) = $439.701.447.198 + 99.807.250.000 = 539.508.697.198$ đồng.

Căn cứ để đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên: Nhận thấy được những khó khăn cũng như triển vọng phát triển của ngành dược trong năm tới, Ban Điều hành công ty đã lập kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

Ổn định thị phần tại thị trường nội địa, tập trung phát triển các kênh phân phối mới như chuỗi nhà thuốc lớn song song với việc duy trì các hợp đồng cung cấp dược phẩm với các bệnh viện tại địa bàn tỉnh An Giang và khu vực lân cận.

Tận dụng khai thác công suất tại các nhà máy hiện hữu nhằm tối ưu hóa chi phí hoạt động, đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra được đồng đều, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn GPs.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư Nhà máy dược liệu mở rộng và Nhà máy thuốc tiêm, dịch truyền và thuốc nhỏ mắt tiêu chuẩn GMP-WHO với tổng mức đầu tư ước tính gần 300 tỷ đồng.

Quản lý tài chính thông qua công tác kiểm soát dòng tiền và cân đối các khoản mục chi phí tương ứng với doanh thu để duy trì vị thế tài chính an toàn cho Công ty, góp phần giúp cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty được diễn ra xuyên suốt và hiệu quả.

Phát triển và xây dựng đội ngũ nhân sự trình độ cao, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và khả năng lãnh đạo tốt, khuyến khích sự sáng tạo của cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc để tối ưu hóa năng suất hoạt động của Công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển nguồn nhân lực nói riêng và tập thể Công ty nói chung.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với vai trò là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm qua, với năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại, chúng tôi nhận thấy rằng, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi cao. Kế hoạch này được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên cơ sở nhu cầu thị trường cùng với các hợp đồng đã ký kết và triển khai, cũng như khả năng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hóa từ Công ty Dược An Giang theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược An Giang và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/06/2004, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025.

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 nêu trên, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực, nên bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập của Công ty.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông là cá nhân

Bảng 26: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân tại ngày 08/08/2025

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Lợi ích liên quan đối với TCPH
1	Nguyễn Văn Kha	1953	Việt Nam	3.381.146	12,70%	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Uyên Nguyên	1968	Việt Nam	3.815.450	14,34%	Thành viên HĐQT

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 08/08/2025 do VSDC cung cấp

2.2. Đối với cổ đông là tổ chức

➤ Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

- Năm thành lập: 2001
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400384433 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/08/2001, Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 08/10/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ (tính tại ngày 08/08/2025): 1.540.427.620.000 đồng

- Tên người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Đào – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (tính tại ngày 08/08/2025): 30,19%
- Người đại diện vốn theo ủy quyền tại Agimexpharm: Trần Thị Đào – Thành viên Hội đồng quản trị
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết nhưng chưa thực hiện: Không có

➤ **Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu**

- Năm thành lập: 2024
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0318503862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/06/2024, Số Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 02/06/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 4/23A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ (tính tại ngày 08/08/2025): 90.000.000.000 đồng
- Tên người đại diện theo pháp luật: Lê Thị Phương Thanh – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán giấy, bao bì giấy các loại
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu (tính tại ngày 08/08/2025): 7,20%
- Người đại diện vốn theo ủy quyền tại Agimexpharm: Lê Thị Phương Thanh – Giám đốc
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết nhưng chưa thực hiện: Không có

2.3. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

Bảng 27: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn

Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 08/08/2025		Dự kiến sau đợt phát hành (*)	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm và những người có liên quan							
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm							
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
SK Investment Vina III Pte. Ltd.	Cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh Kim	Cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Công ty Cổ phần Đầu tư KBA	Cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Sung Min Woo	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Chung Suyong	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Hoàng Đức Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
				8.034.637	30,19%	9.239.832	30,19%

Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 08/08/2025		Dự kiến sau đợt phát hành (*)	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Trần Thị Đào	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Lê Nữ Minh Hoài	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Dương Hoàng Vũ	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%
Nguyễn Thị Kim Lê	Người phụ trách quản trị công ty tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0	0%	0	0%	0	0%

Tên	Mối quan hệ	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 08/08/2025		Dự kiến sau đợt phát hành (*)	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu và những người có liên quan							
Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu							
Phạm Đức Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu	0	0%	0	0%	0	0%
Lê Thị Phương Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu	0	0%	0	0%	0	0%
Nguyễn Ngọc Lan Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu	0	0%	0	0%	0	0%
Nguyễn Văn Kha và những người có liên quan							
Nguyễn Văn Kha							
Nguyễn Thị Ngợi	Chị ruột	358.815	8,24%	3.381.146	12,70%	3.895.102	12,70%
Nguyễn Thị Ngợi	Chị ruột	0	0%	0	0%	0	0%
Trần Thị Ngọc Sương	Vợ	0	0%	0	0%	0	0%
Nguyễn Kim Ngân	Con đẻ	0	0%	0	0%	0	0%
Nguyễn Kim Ngọc	Con đẻ	0	0%	0	0%	0	0%
Phạm Uyên Nguyễn và những người có liên quan							
Phạm Uyên Nguyễn							
		283.198	12,87%	3.815.450	14,34%	4.387.607	14,34%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

2.4. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Không có.

2.5. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành

Đối với cá nhân:

- Ông Nguyễn Văn Kha: cổ đông nắm giữ 3.381.146 cổ phiếu, tương đương 12,70% vốn điều lệ của TCPH, là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của TCPH;
- Ông Phạm Uyên Nguyên: cổ đông nắm giữ 3.815.450 cổ phiếu, tương đương 14,34% vốn điều lệ của TCPH, là Thành viên Hội đồng quản trị của TCPH;
- Bà Trần Thị Đào: đại diện phần vốn theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đối với 8.034.637 cổ phiếu, tương đương 30,19% vốn điều lệ của TCPH, là Thành viên Hội đồng quản trị tại TCPH.

Đối với tổ chức:

Tên	Hoạt động chính	Mối quan hệ với TCPH	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Sản xuất và kinh doanh dược phẩm	Cổ đông nắm giữ 8.034.637 cổ phiếu, tương đương 30,19% vốn điều lệ của TCPH, hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực của Công ty	Công ty đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
Công ty Cổ phần Liên Phát Vũng Tàu	Buôn bán giấy, bao bì giấy các loại	Cổ đông nắm giữ 1.915.438 cổ phiếu, tương đương 7,20% vốn điều lệ của TCPH	

2.6. Lợi ích liên quan tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực của Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty

Cổ đông lớn của Công ty không có lợi ích liên quan tại bất kỳ doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực của Agimexpharm hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Agimexpharm.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
Bảng 28: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	445.779	-	1,67%
2	Ông Nguyễn Văn Kha	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.381.146	-	12,70%
3	Bà Trần Thị Đào	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	-	8.034.637	30,19%
4	Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	-	-	-
5	Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.815.450	-	14,34%
6	Ông Huỳnh Hoàng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	197.800	-	0,74%
BAN KIỂM SOÁT					
1	Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	36.402	-	0,14%
2	Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-
3	Bà Phạm Hải Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	7.761	-	0,03%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng Giám đốc	3.381.146	-	12,70%
2	Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	445.779	-	1,67%
3	Ông Huỳnh Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	197.800	-	0,74%
4	Ông Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	113.299	-	0,43%
5	Ông Lâm Trí Hiền	Phó Tổng Giám đốc	137.962	-	0,52%
KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Bà Trần Nguyễn Minh Hiền	Kế toán trưởng	70.078	-	0,26%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

3.1. Hội đồng quản trị

3.1.1. Bà Phạm Thị Bích Thủy – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **PHẠM THỊ BÍCH THỦY**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **31/01/1969**
- Nơi sinh: **Hải Phòng**
- CCCD: **031169008492**
Ngày cấp: 11/06/2023
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **620/16 Trần Quý Khoáng, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Dược sĩ Chuyên khoa I**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 1989 đến 1994</i>	Học Trường Đại học Y Dược TP. HCM
<i>Từ 1995 đến 1997</i>	KSV tổ Pha chế xưởng dược Công ty Dược phẩm An Giang
<i>Từ 1997 đến 2001</i>	Tổ phó tổ Pha chế Công ty Dược phẩm An Giang
<i>Từ 2001 đến 2004</i>	Phó Quản đốc Công ty Dược phẩm An Giang
<i>Từ 2004 đến 2006</i>	Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng dược CTCP Dược phẩm An Giang
<i>Từ 2006 đến 2008</i>	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Dược phẩm An Giang
<i>Từ 2008 đến 2012</i>	Học Dược Chuyên khoa I, Trường Đại học Y Dược TP. HCM
<i>Từ 2008 đến 29/07/2020</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 30/07/2020 đến nay</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: **Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm**
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Không có**

- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 445.779 cổ phần, chiếm 1,67% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Châu Hoàng Gia Bảo	Con đẻ	087098004226	05/09/2023
Phạm Sơn	Anh ruột	087067015388	31/08/2021

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Phạm Thị Bích Thủy và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	85.000.000 đồng
		Tiền lương	225.475.000 đồng
		Thưởng	160.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		18.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/ cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		156.288.500 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		31.257 cổ phiếu
2024	Thù lao	Thù lao	84.000.000 đồng
		Tiền lương	303.003.750 đồng
		Thưởng	87.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-

Thời gian	Nội dung		Giá trị
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		43.420 cổ phiếu
9T/2025	Thù lao	Thù lao	63.000.000 đồng
		Tiền lương	138.078.925 đồng
		Thưởng	106.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		202.627.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		40.525 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.1.2. Ông Nguyễn Văn Kha – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KHA**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1953
- Nơi sinh: An Giang
- CCCD: 089053000074
Ngày cấp: 26/7/2024
Nơi cấp: Bộ Công an
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 390 Tên Lửa, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 1973 đến 1979	Học Đại học Dược khoa Sài Gòn
Từ 1980 đến 1981	Công tác tại Khoa dược Đại học Y dược TP. HCM
Từ 1982 đến 1994	Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
Từ 1995 đến 2001	Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn TP.HCM

<i>Từ 2002 đến 2004</i>	Thành viên HĐQT Công ty Dược phẩm 3/2 TP. HCM
<i>Từ 2005 đến 2007</i>	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Dược phẩm An Giang
<i>Từ 2007 đến 2012</i>	Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2013 đến 29/07/2020</i>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 30/07/2020 đến nay</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 3.381.146 cổ phần, chiếm 12,70% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Nguyễn Thị Ngời	Chị ruột	089149006342	19/11/2022
Nguyễn Thị Ngợi	Chị ruột	089151006599	02/11/2022
Trần Thị Ngọc Sương	Vợ	079156003795	06/11/2017
Nguyễn Kim Ngân	Con đẻ	079182021277	10/12/2022
Nguyễn Kim Ngọc	Con đẻ	079190030964	21/11/2024

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Kha và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	128.000.000 đồng
		Tiền lương	552.000.000 đồng
		Thưởng	200.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		24.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/ cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		1.317.557.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		263.511 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	120.000.000 đồng
		Tiền lương	600.000.000 đồng
		Thưởng	110.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		379.298 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	90.000.000 đồng
		Tiền lương	343.000.000 đồng
		Thưởng	135.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		1.539.566.500 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		307.913 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.1.3. Bà Trần Thị Đào – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: **TRẦN THỊ ĐÀO**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **01/05/1952**
- Nơi sinh: **Đồng Tháp**
- CCCD: **087152005180**
Ngày cấp: 18/08/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 52-54 Lê Thị Riêng, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 1984 đến 1998</i>	Giám đốc Công ty Dược Đồng Tháp
<i>Từ 1999 đến 2000</i>	Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7
<i>Từ 08/2001 đến 04/2013</i>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 05/2013 đến 04/2023</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 03/2018 đến nay</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 05/2023 đến nay</i>	Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 8.034.637 cổ phần, chiếm 30,19% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Bà Trần Thị Đào là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	8.034.637	30,19%

– Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Trần Thị Hồng	Chị ruột	Q00253215	11/04/2023
Võ Việt Bằng	Anh rể (Mất)	087043000225	01/05/2021
Trần Thành Lê	Em ruột	340619914	18/08/2018
Trần Thị Hồng Mận	Em ruột	087158011226	20/02/2022
Trần Thanh Tâm	Em rể	087053005664	09/08/2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Bà Trần Thị Đào là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1400384433	01/08/2001

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trần Thị Đào và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	82.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	140.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-
2024	Thu nhập	Thù lao	70.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	80.000.000 đồng

Thời gian	Nội dung		Giá trị
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		-
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	60.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	85.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Ngoài Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là tổ chức liên quan đến bà Trần Thị Đào, thì bà Trần Thị Đào không có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp nào hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty

Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm/Dịch vụ	Chức vụ nắm giữ và tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Sản xuất và kinh doanh dược phẩm	Các bệnh viện, nhà thuốc, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thuốc chữa bệnh	Ở tất cả các tỉnh thành trong cả nước	Thuốc kê đơn	Bà Trần Thị Đào là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, nắm giữ 775.800 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 0,50% vốn điều lệ	Các giao dịch với Cổ đông lớn là người có liên quan phải được Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác

3.1.4. Ông Nguyễn Quốc Định – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC ĐỊNH**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **20/06/1962**
- Nơi sinh: **Đồng Tháp**
- CCCD: **087062011126**
 Ngày cấp: 05/10/2022
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **97 Hùng Vương, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Tài chính – Kế toán**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 1979 đến 1984</i>	Học Đại học Tài chính Kế toán - Cơ sở 2 TP.HCM
<i>Từ 1985 đến 1991</i>	Chuyên viên Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
<i>Từ 1992 đến 1995</i>	Phó phòng Tài chính Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
<i>Từ 1995 đến 1999</i>	Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý Vốn và Tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
<i>Từ 1999 đến 2000</i>	Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
<i>Từ 2001 đến 2004</i>	Phó Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 2005 đến 04/2023</i>	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 05/2023 đến 01/2024</i>	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 01/2024 đến 12/2024</i>	Cố vấn Tổng Giám đốc – CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 03/2018 đến nay</i>	Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: **Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm**
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Không có**

- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Hồ Thị Thanh Thoại	Vợ	087161000168	13/03/2021
Nguyễn Thị Hạnh Hương	Chị ruột	087141004215	31/08/2021
Lê Thị Bạch Tuyết	Chị dâu	087151004133	22/03/2023
Bùi Thị Hồng Châu	Chị dâu	087151009042	02/11/2021
Nguyễn Thị Kim Nỉ	Chị ruột	087152000091	11/04/2021
Nguyễn Kiêm Định	Chị ruột	087153000290	10/04/2021
Nguyễn Hữu Tấn	Anh rể	084049000030	16/08/2019
Nguyễn Xuân Thu	Chị ruột	087156000606	19/04/2021
Lê Vạn Nam	Anh rể	086037000007	22/03/2016
Nguyễn Quốc Hùng	Em	087065000149	13/02/2020
Bùi Ngọc Tuyền	Em dâu	060167000112	13/02/2020
Phan Thị Như	Mẹ vợ	340248806	11/08/2015
Nguyễn Quốc Huy	Con đẻ	087086000283	23/03/2022
Trần Thị Mỹ Linh	Con dâu	087183014300	21/12/2021

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Quốc Định và người có liên quan: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	82.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	140.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-
			-
2024	Thu nhập	Thù lao	70.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	80.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		-
			-
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	60.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	85.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-
			-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.1.5. Ông Phạm Uyên Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: **PHẠM UYÊN NGUYÊN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1968
- Nơi sinh: TP.HCM
- CCCD: 079068011560
- Ngày cấp: 18/06/2024
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 19D Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 1988 đến 1991	Phóng viên tập sự Báo Tuổi Trẻ TP.HCM
Từ 1991 đến 1994	Cán bộ nghiên cứu Viện Kinh tế TP.HCM
Từ 1994 đến 1997	Du học Singapore ThS. Quản trị Kinh doanh ngành Tài chính Ngân hàng
Từ 1997 đến 2000	Phó trưởng ban Thẩm định Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
Từ 2000 đến 2003	Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Việt Chi nhánh TP.HCM
Từ 2003 đến 2007	Giám đốc điều hành kiêm trưởng văn phòng đại diện Công ty Vina Capital Investment Management Ltd
Từ 2007 đến 2012	Tổng Giám đốc CTCP Quản lý Quỹ hợp lực Việt Nam
Từ 2012 đến nay	Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 3.815.450 cổ phần, chiếm 14,34% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan: Ông Phạm Uyên Nguyên không có người có liên quan
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Uyên Nguyên và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	82.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	140.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		24.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/ cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		1.351.026.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		270.205 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	70.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	80.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		371.634 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	60.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	85.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		1.734.295.500 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		346.859 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.1.6. Ông Huỳnh Hoàng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **HUỲNH HOÀNG HÀ**
- Giới tính: **Nam**

- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1986
- Nơi sinh: An Giang
- CCCD: 089086015943
Ngày cấp: 26/03/2025
Nơi cấp: Bộ Công an
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 65Đ Lê Văn Nhung, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa 1
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 2004 đến 2009</i>	Học Đại học dược Trường ĐH Y Dược Cần Thơ
<i>Từ 2009 đến 2010</i>	Công tác tại CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2010 đến 2011</i>	Tổ trưởng tổ Pha chế CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2011 đến 2016</i>	Tổ trưởng tổ Đóng gói 1 CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2016 đến 2017</i>	Phó quản đốc xưởng Dầu Mỡ Nước CTCP Dược phẩm Agimexpharm. Tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh Trường Đại học Mở TP.HCM
<i>Từ 2017 đến 2018</i>	Q. Giám đốc điều hành nhà máy sản xuất dược phẩm dược liệu CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2018 đến 2019</i>	Q. Giám đốc điều hành nhà máy sản xuất dược phẩm dược liệu kiêm Giám đốc Nghiên cứu phát triển CTCP Dược phẩm Agimexpharm Tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa 1 Trường ĐH Y Dược Cần Thơ
<i>Từ 2019 đến 2020</i>	Quản đốc xưởng sản xuất viên cứng bột kiêm Giám đốc Nghiên cứu phát triển CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 01/2021 đến nay</i>	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 04/2023 đến nay</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 197.800 cổ phần, chiếm 0,74% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Lê Thị Thu Trúc	Vợ	2.464	0,01%
Huỳnh Hoàng Sang	Anh ruột	2.019	0,01%

- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Lê Thị Thu Trúc	Vợ	089186007888	05/11/2022
Huỳnh Huy Hoàng	Ba đẻ	089052000050	18/01/2022
Trần Thị Ân	Mẹ đẻ	089160002257	09/08/2022
Huỳnh Hoàng Sang	Anh ruột	089077000192	19/02/2019

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Huỳnh Hoàng Hà và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	60.000.000 đồng
		Tiền lương	222.844.000 đồng
		Thưởng	-

Thời gian	Nội dung		Giá trị
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		14.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/ cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		50.782.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		10.156 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	80.000.000 đồng
		Tiền lương	281.360.250 đồng
		Thưởng	70.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		17.208 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	60.000.000 đồng
		Tiền lương	186.173.515 đồng
		Thưởng	85.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		88.000.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		17.600 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

3.2.1. Bà Trần Thị Thanh Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH HẰNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1977
- Nơi sinh: Tiền Giang
- CCCD: 082177000433
Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 10 (Phân khu 18B), Villa Dragon Parc 1, căn DP69, Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 1995 đến 2000	Học Đại học Hàng Hải
Từ 2000 đến 2007	Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM
Từ 2001 đến 2003	Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển Trường Đại học Hàng Hải
Từ 2004 đến nay	Giảng viên bán cơ hữu dạy môn Thị trường chứng khoán Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
Từ 2004 đến 2006	Giám đốc CTCP Phát Phát TP.HCM
Từ 2007 đến 2010	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm Agimexpharm, Giám đốc CTCP Hồng Ngân TP.HCM
Từ 2009 đến 2013	Cử nhân Luật Trường Đại học Luật TP.HCM
Từ 2010 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm Agimexpharm, Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư & Đào tạo Doanh Chủ TP.HCM

- Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Đào tạo Doanh Chủ
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 36.402 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Vũ Tiến Thập	Chồng	034076007127	29/05/2021
Trần Hồng Ngân	Con đẻ	079303026639	17/12/2021
Trần Thanh Liêm	Anh ruột	082070000577	23/10/2024
Trần Thị Thanh Vân	Chị ruột	082176001558	19/04/2021

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trần Thị Thanh Hằng và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	79.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	140.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		13.431.500 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		2.685 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	76.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	70.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		3.545 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	57.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	85.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		16.546.500 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		3.309 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2.2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG NGỌC**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **29/08/1986**
- Nơi sinh: **Đồng Tháp**
- CCCD: **087186003517**
 Ngày cấp: 01/04/2022
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **201/22 Thiên Hộ Dương, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Tài chính**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 2008 đến 2015</i>	Nhân viên Phòng Kế toán CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 2015 đến 2017</i>	Tổ trưởng phụ trách kiểm tra chi phí bán hàng CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 2017 đến nay</i>	Phó Trưởng phòng Kế toán CTCP Dược phẩm Imexpharm
<i>Từ 2018 đến nay</i>	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: **Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dược phẩm Agimexpharm**
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Phó Trưởng phòng Kế toán CTCP Dược phẩm Imexpharm**
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ**
 - + Cá nhân sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ**
 - + Người có liên quan sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ**
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Trần Trịnh Phú Cường	Chồng	087082010186	01/04/2022
Trần Ngọc Trúc Linh	Con đẻ	(Còn nhỏ)	-
Trần Ngọc Minh Khoa	Con đẻ	(Còn nhỏ)	-
Nguyễn Hữu Hồng	Cha ruột	087059009893	08/03/2023
Nguyễn Ngọc Sinh	Mẹ ruột	087157011507	11/8/2022
Nguyễn Hồng Châu	Em ruột	087094007370	17/7/2024

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Hồng Ngọc và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	33.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	25.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-
2024	Thu nhập	Thù lao	32.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	8.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		-

Thời gian	Nội dung		Giá trị
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	24.000.000 đồng
		Tiền lương	-
		Thưởng	10.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		-
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2.3. Bà Phạm Hải Yến – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **PHẠM HẢI YẾN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1992
- Nơi sinh: An Giang
- CCCD: 089192014017
Ngày cấp: 22/11/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 74 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế quốc tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 2010 đến 2014	Học Kinh tế đối ngoại - Trường Đại học Ngoại Thương TP.HCM
Từ 2016 đến 2018	Học Thạc sĩ Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Ngoại Thương TP.HCM
Từ 2015 đến 2018	Kiểm toán viên - Công ty TNHH KPMG Việt Nam
Từ 2018 đến nay	Người phụ trách quản trị CTCP Dược phẩm Agimexpharm
Từ 04/2023 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 7.761 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Từ Minh Trí	Chồng	23.020	0,09%

- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Từ Minh Trí	Chồng	089091013823	31/08/2021
Phạm Văn Điện	Ba đẻ	031066016289	16/09/2021
Nguyễn Thị Bê	Mẹ đẻ	045165007145	16/09/2021

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Phạm Hải Yến và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	24.000.000 đồng
		Tiền lương	129.247.447 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		3.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu

Thời gian	Nội dung		Giá trị
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		1.500.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		300 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	26.000.000 đồng
		Tiền lương	72.732.468 đồng
		Thưởng	8.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		756 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	15.303.360 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		3.528.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		705 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc

3.3.1. Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT

Xem phần VI, Mục 3.1.2.

3.3.2. Bà Phạm Thị Bích Thủy – Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem phần VI, Mục 3.1.1.

3.3.3. Ông Huỳnh Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Xem phần VI, Mục 3.1.6.

3.3.4. Ông Vũ Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **VŨ MINH TUẤN**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **26/07/1967**
- Nơi sinh: **Hưng Yên**
- CCCD: **033067001156**
Ngày cấp: 27/12/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 17 ngõ 279 Phố Giảng Võ, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ, Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 05/1994 đến 2003	Trưởng chi nhánh CTCP Dược phẩm MeKong-MEKOPHARMA tại Hà Nội
Từ 05/1994 đến 2003	Trưởng chi nhánh CTCP Dược phẩm 3/2 - F.T.PHARMA tại Hà Nội
Từ 10/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 113.299 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Vũ Văn An	Bố đẻ	033037000326	10/10/2027
Phạm Thúy Quỳnh	Vợ	001164013245	09/10/2024

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Vũ Minh Tuấn và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	194.462.774 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		11.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		36.803.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		7.360 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	210.522.774 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		11.034 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	123.420.931 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		51.500.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		10.299 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3.5. Ông Lâm Trí Hiền – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **LÂM TRÍ HIỀN**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **06/02/1981**
- Nơi sinh: **Trà Vinh**
- CCCD: **084081009176**
Ngày cấp: 18/09/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Chợ, Xã Long Hiệp, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 07/2003 đến 03/2014	Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Đồng Tháp
Từ 04/2014 đến 04/2016	Công tác tại CTCP Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM
Từ 05/2016 đến 21/02/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM, phụ trách hệ ETC
Từ 22/02/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm, phụ trách hệ ETC

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 137.962 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ
 - + Người có liên quan sở hữu:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Lâm Thị Bích Thảo	Em ruột	2.710	0,01%

- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Lâm Minh Trí	Anh ruột	084078014846	24/06/2022
Lâm Quang Toàn	Anh ruột	084084017002	09/05/2022
Lâm Thị Bích Thảo	Em ruột	084190007579	21/11/2022

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lâm Trí Hiền và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	155.702.320 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		14.000 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		44.538.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		8.907 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	169.540.680 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		13.437 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	96.411.280 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		62.710.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		12.542 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.4. Bà Trần Nguyễn Minh Hiền - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN MINH HIỀN**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **15/04/1982**
- Nơi sinh: **An Giang**
- CCCD: **089182013511**
Ngày cấp: 22/11/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Địa chỉ thường trú: **30/3 Lê Văn Nhung, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kế toán**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
<i>Từ 2000 đến 2004</i>	Học đại học tại Trường Đại học An Giang
<i>Từ 2004 đến 2008</i>	Công tác tại Ủy ban Dân số - KHHGĐ tỉnh An Giang
<i>Từ 2008 đến 2011</i>	Kế toán CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 2011 đến 14/04/2020</i>	Phó phòng Kế toán CTCP Dược phẩm Agimexpharm
<i>Từ 15/04/2020 đến nay</i>	Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Agimexpharm

- Chức vụ công tác tại Công ty: **Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Agimexpharm**
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Không có**
- Sở hữu chứng khoán tại Agimexpharm của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 08/08/2025):
 - + Đại diện sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ**
 - + Cá nhân sở hữu: **70.078 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ**
 - + Người có liên quan sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ**
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Mối quan hệ	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Ngày cấp
Nguyễn Ngọc Hoà Nghi	Chồng	089078021582	22/11/2021

Nguyễn Ngọc Hoà Minh	Con đẻ	(Còn nhỏ)	-
Nguyễn Thị Thấy	Mẹ đẻ	089161013731	02/08/2022
Trần Long Đức	Bố đẻ	087058008081	22/11/2021
Nguyễn Ngọc Hoà Dân	Bố chồng (mất)	089052004675	26/09/2022
Trương Thị Hồng Vân	Mẹ chồng	089153004574	26/09/2022

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa những người có liên quan với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trần Nguyễn Minh Hiền và người có liên quan: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Agimexpharm:

Thời gian	Nội dung		Giá trị
2023	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	310.390.400 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		11.500 cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu
	Cổ tức năm 2022 bằng tiền (tỷ lệ 5%)		14.541.000 đồng
	Cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)		2.908 cổ phiếu
2024	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	326.182.070 đồng
		Thưởng	-
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP		-
	Cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12%)		5.218 cổ phiếu
9T/2025	Thu nhập	Thù lao	-
		Tiền lương	192.624.695 đồng

Thời gian	Nội dung	Giá trị
	Thưởng	40.000.000 đồng
	Số lượng và giá cổ phiếu được nhận theo ESOP	-
	Cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 5%)	31.854.000 đồng
	Cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	6.370 cổ phiếu

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu được Tổ chức phát hành chào bán là Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá của cổ phiếu được chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 3.992.290 cổ phiếu, trong đó: Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua (tỷ lệ 20:03): tối đa 3.992.290 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là 39.922.900.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cổ phiếu dự kiến là: 25.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn đồng trên một cổ phiếu)

6. Phương pháp tính giá

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh giá trị sổ sách cổ phiếu AGP theo Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính 2025 và giá trị thị trường cổ phiếu AGP giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong 30 phiên giao dịch (từ 30/06/2025 đến 08/08/2025), cụ thể như sau:

a. Giá trị sổ sách cổ phiếu AGP theo Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính 2025:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} &= \frac{(\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\
 &= \frac{(429.138.367.608 - 0 - 0)}{26.615.268} \\
 &= 16.124 \text{ đồng/cổ phiếu}
 \end{aligned}$$

b. Giá trị thị trường cổ phiếu AGP theo giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất tính từ ngày 30/06/2025 đến ngày 08/08/2025 là: 43.127 đồng/cổ phiếu

Giá bình quân cổ phiếu AGP theo Phương pháp giá trị sổ sách và Phương pháp giá thị trường:

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)	Tỷ trọng
Phương pháp giá trị sổ sách	16.124	50%
Phương pháp giá thị trường	43.127	50%
Giá bình quân	29.626	

Căn cứ vào giá trị sổ sách, giá thị trường bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm trong đợt chào bán cũng như để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **25.000 đồng/cổ phiếu**.

7. Phương thức phân phối

- Tỷ lệ phân phối: 20:03

Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (*người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Điều kiện và hạn chế chuyển nhượng:

Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:

Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 126 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ có 126 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ phân bổ 20:03, Cổ đông A được quyền mua thêm $126 \times 3/20 = 18,9$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 18 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ do HĐQT công ty quyết định phân phối lại cho các đối tượng khác với điều kiện giá bán lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu.

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:**

Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và cổ phiếu của cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- + Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 25.000 đồng/cổ phiếu).
 - + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - + Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, HĐQT sẽ thực hiện xin ý kiến ĐHCĐ để thông qua việc phân phối lại.
 - + Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả thời gian được gia hạn - nếu có*), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Các điều khoản khác có liên quan:**
 - + Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
 - + Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua cổ phiếu sẽ đương nhiên bị chấm dứt và Tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất kỳ một khoản phí nào.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:**

Không có.

- **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:**

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- **Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:**

Không áp dụng.

- Phương thức đăng ký:

- + Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định

- Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được phân phối trong năm 2025, sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Lịch trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin về việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D + 3
3	HĐQT ra nghị quyết về ngày chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng	D + 3
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán ra công chúng	D + 15
5	VSDC gửi Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chứng khoán	D + 17
6	Ngày bắt đầu nhận tiền mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua	D + 20

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
7	Ngày kết thúc chuyển nhượng quyền mua	D + 35
8	Ngày kết thúc nộp tiền mua cổ phiếu ra công chúng	D + 40
9	VSDC chuyển tiền của cổ đông lưu ký đã thực hiện quyền	D + 49
10	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu	D + 49
11	HDQT phân phối tiếp số cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần, thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ cho nhà đầu tư và thu tiền nhà đầu tư mua lại cổ phiếu chưa phân phối hết	D + 50 đến D + 54
12	Báo cáo kết quả chào bán	D + 54
13	Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành	D + 54
14	Yêu cầu gỡ phong tỏa tài khoản ngân hàng	D + 58
15	Thực hiện Hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung	D + 66

(Ghi chú: D là ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực, được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ UBCKNN).

Thời gian phân phối cổ phiếu cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Bản thông báo chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận.

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Không có.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng.

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được chào bán cho các Nhà đầu tư khác phát sinh lẻ do làm tròn sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được chào bán cho các Nhà đầu tư khác phát sinh do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

- Số tài khoản: 117000074227

- Nơi mở: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Các cơ quan có thẩm quyền không có ý kiến về đợt tăng vốn điều lệ của Công ty.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Do Công ty không thực hiện huy động vốn sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không áp dụng.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Công văn số 2852/UBCKNN-PTTT ngày 14/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/08/2025, Công ty có 03 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty là 6.103 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ của Công ty.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ này của Agimexpharm dựa trên Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

Nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là 0%), đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông (bao gồm cổ đông trong nước và nước ngoài) không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.

Hội đồng quản trị cam kết không phân phối số cổ phiếu không được thực hiện quyền mua (do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)) cho các nhà đầu tư nước ngoài.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể như sau:

16.1. Đối với Công ty***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Đối với các sản phẩm thuốc phòng bệnh, chữa bệnh: 5% (căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ban hành ngày 26/11/2024)
- Đối với các sản phẩm khác: 8% (áp dụng từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2026, căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ban hành ngày 26/11/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/05/2025).

Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16.2. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại được quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC ban hành ngày 12/02/2015 như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải nộp thêm thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
 - + Đối với cá nhân không cư trú: Thuế được tính theo từng lần phát sinh thu nhập, áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - + Đối với cá nhân cư trú: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với: Thu nhập từ đầu tư vốn; Thu nhập từ chuyển nhượng vốn; Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

16.3. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, ban hành ngày 14/06/2025, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất cụ thể như sau:

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ – Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ – Chi phí mua bán chứng khoán
- + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam thì phải chịu một khoản thuế như sau:

$$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng
- + Thuế suất = 0,1%

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, ban hành ngày 14/06/2025, thu nhập được miễn thuế bao gồm thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật này, kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) được miễn thuế theo quy định.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cam kết rằng: “Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.

Sau khi hoàn thành phân phối cổ phiếu chào bán đồng thời thực hiện báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cam kết sẽ nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và triển khai các thủ tục cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán.

Ngoài ra Công ty không có cam kết nào khác liên quan đến đợt chào bán.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán khoảng 99.807.250.000 đồng. Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang (*)	99.807.250.000	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ Quý IV/2025 , thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện
Tổng cộng		99.807.250.000	

(*) Thông tin về khoản nợ vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang, chi tiết như sau:

- Mỗi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Hợp đồng: Hợp đồng cho vay hạn mức số 54/2025-HĐCVHM/NHCT740-AGIMEXPHARM (gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”)
- Hạn mức cho vay: 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/06/2026
- Đồng tiền sử dụng để trả nợ: tương ứng với đồng tiền Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm nhận nợ được ghi trên từng Giấy nhận nợ

Trường hợp đồng tiền trả nợ khác với đồng tiền nhận nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang xác định tại thời điểm quy đổi và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang được quyền thu các loại phí liên quan khi thực hiện quy đổi tiền tệ theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang mà không cần phải có thêm bất cứ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào giữa Các Bên.

- Lãi suất cho vay:
 - + Lãi suất cho vay trong hạn: là lãi suất được ghi trên từng Giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất theo nguyên tắc được nêu trong Hợp đồng tín dụng.
 - + Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng thì Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh dược phẩm của Công ty

- Lịch trình vay: kể từ ngày 01/07/2025, Công ty vay để bổ sung vốn lưu động theo từng khoản vay cụ thể, tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty tại mỗi thời điểm. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 09 tháng.
- Tiến độ trả nợ: từ Quý IV/2025
- Số dư nợ vay phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 26/08/2025 theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang là: 222.609.894.492 đồng.
- **Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT quyết định phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt bao gồm và không giới hạn việc thực hiện huy động nguồn vốn hợp pháp khác, sử dụng nguồn vốn thu được từ hoạt động kinh doanh; điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính : 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 28) 3547 2972

Fax : (84 - 28) 3547 2970

Email : kttv@a-c.com.vn

Website : <https://www.a-c.com.vn/>



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Trụ sở chính : 15-13, đường Võ Nguyên Giáp,
Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại : (84-292) 3764 995

Fax : (84-292) 3764 996

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 19006446

Fax : 024 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : www.fpts.com.vn



CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 19006446

Fax : (028) 6291 0560

Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm như sau:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để Thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang với tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 99.807.250.000 đồng.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 196 - 2025/FPTS/FCF-HCM/AGP ngày 01/08/2025 giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cung cấp. Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo, tìm hiểu thông tin Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm công bố trước khi quyết định mua cổ phần.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty không có thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC
TƯ VẤN**

An Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2025

**CHỮ KÝ
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thị Bích Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Kha

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Nguyễn Minh Hiền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



Đinh Quang Thuận

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 03/06/2004, Sở Tài chính tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 01/08/2025;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (kèm Tờ trình số 07/TT-AGP.ĐHĐCĐ ngày 12/08/2025 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu) và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-AGP.ĐHĐCĐ ngày 25/08/2025;
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết Hội đồng quản trị
Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-AGP.HĐQT ngày 29/08/2025 về việc thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
4. **Phụ lục IV:** Điều lệ Công ty
5. **Phụ lục V:**
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2025;
Báo cáo tài chính Quý III năm 2025.
6. **Phụ lục VI:** Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn
Hợp đồng cho vay hạn mức số 54/2025-HĐCVHM/NHCT740-AGIMEXPHARM;
Thông báo xác nhận dư nợ của CTCP Dược phẩm Agimexpharm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

